

IDICO-IDI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013

Đơn vị : Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO
Mã số DN : 0302095576
Mã chứng khoán : HTI
Địa chỉ : Km 1906+700 QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B,
Q.Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 37503042 Fax: 08 37502825

TP Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Phần I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

Tên bằng tiếng anh: **IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: IDICO – IDI. JSC.

Giấy đăng ký kinh doanh: số 0302095576 (Số cũ: 4103008732), đăng ký lần đầu ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/09/2011

Vốn điều lệ: 249.492.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 249.492.000.000 đồng

Địa chỉ: Km1906+700 QL1A, KP5, P.Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, HCM

Điện thoại: 08.37503042

Fax: 08.37502825

Email: idico_idi@yahoo.com.vn

Website: www.idico-idi.com.vn

Mã chứng khoán: HTI – Sàn giao dịch: HOSE

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc tại quyết định số 389/QĐ-HĐTV3 ngày 19/09/2007 của Hội đồng thành viên Công ty, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 ngày 12/12/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần thứ 5 mã số 0302095576 ngày 28 tháng 09 năm 2011. Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh là: 249.492.000.000 đồng.

Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc là công ty TNHH hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 được ký giữa Bộ Giao thông Vận tải và chủ đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc thuộc địa phận Tp. Hồ Chí Minh; Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 1 số 05/GPĐC1 - ĐTTN ngày 07/4/2004, Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 2 số 05/GPĐC2 - ĐTTN ngày 20/08/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 20/12/2010 Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HTI

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại;
- Thu gom rác không độc hại.

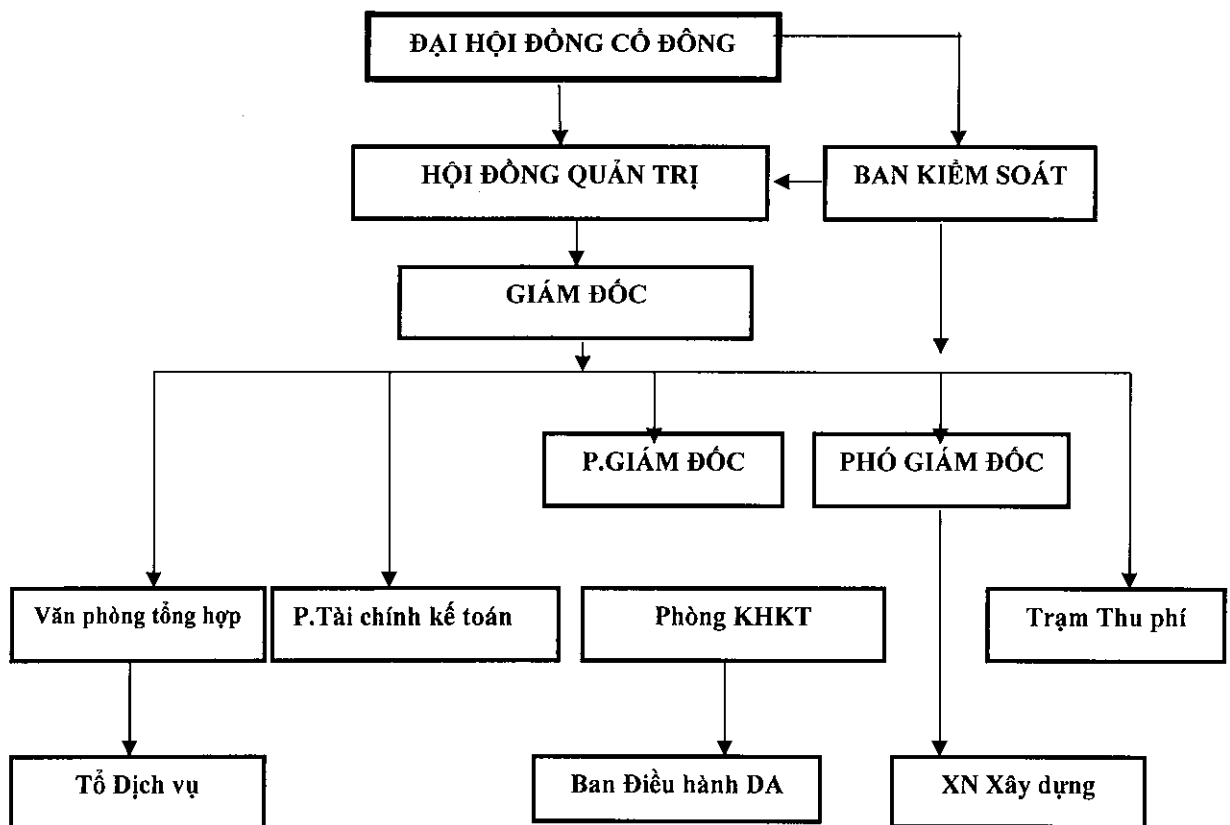
Ngành nghề kinh doanh chính hiện nay: Thu phí sử dụng đường bộ dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, Đoạn An Sương - An Lạc, Tp.Hồ Chí Minh; đầu tư các dự án hạ tầng giao thông và thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông

Địa bàn kinh doanh chính: Thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Long An.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc, các phòng chức năng và đơn vị phụ thuộc.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền chính như sau :

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và BKS
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

b. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty là 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau :

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

c. Ban Kiểm soát:

- BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của Ban:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

d. Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, 03 Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ :

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

- Xây dựng và trình HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

Bộ phận thực thi và tác nghiệp:**e. Các phòng ban chức năng****- Văn phòng tổng hợp:**

+ Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về chiến lược nhân sự, cách thức điều hành bố trí nhân sự cụ thể cho từng khâu sản xuất. Lập các phương án tổ chức sản xuất: Thành lập, giải thể, sáp nhập các phòng ban và các đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Công ty.

+ Giúp Giám đốc Công ty theo dõi quản lý các tổ chức sản xuất (Các Trạm thu phí, Các đội thi công, Đội duy tu bảo dưỡng, ...) và các phòng ban Công ty hoạt động đúng chế độ chính sách và đúng pháp luật Nhà nước .

+ Giải quyết các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng Doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước

+ Đề xuất tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, lập hồ sơ ký kết HĐLĐ, sắp xếp cán bộ, công nhân kỹ thuật theo đúng năng lực và chuyên môn nghiệp vụ, phát huy năng lực mọi cá nhân, tập thể làm tăng năng suất và hiệu quả lao động giữ vững ổn định và phát triển sản xuất .

+ Chủ trì việc tổ chức xây dựng quy chế trả lương, thưởng, tuyển dụng; phổ biến và hướng dẫn đến các phòng ban và đơn vị trong Công ty các văn bản pháp lý của các cấp liên quan đến chế độ lao động, tiền lương, chính sách; đồng thời kiểm tra việc thực hiện tại các đơn vị. Đề xuất khen thưởng cá nhân, đơn vị thực hiện tốt, xử lý kỷ luật cá nhân và đơn vị cố tình vi phạm

+ Tổ chức xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương và phân bổ, giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị trực thuộc, xác định quỹ tiền lương thực hiện theo quy định Nhà nước và Hội đồng quản trị, quản lý định mức lao động .

+ Trực tiếp thực hiện chế độ BHXH, BHYT; Cấp và quản lý sổ BHXH, BHYT, sổ lao động, quản lý và cập nhật hồ sơ toàn bộ CBCNV Công ty.

+ Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức sản xuất, thực hiện công tác về lao động, tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, tuyển dụng, nâng lương, nâng bậc, văn bản hồ sơ đi, đến ... theo định kỳ và đột xuất .

+ Tham mưu với Giám đốc để cùng Công đoàn xây dựng hoặc bổ sung sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động Công ty phù hợp với tình hình hiện tại của doanh nghiệp và quy định hiện hành của pháp luật.

+ Quản lý vật chất trang thiết bị văn phòng Công ty; quản lý điều động xe con phục vụ công tác văn phòng và các đơn vị. Chuẩn bị lễ tết, hội họp, quản lý công tác văn thư, lưu trữ, in ấn; phục vụ điện nước sinh hoạt, vệ sinh cây cảnh và văn phòng phẩm trong Công ty.

+ Tổ chức thực hiện công tác quân sự, đảm bảo trật tự an ninh Văn phòng Công ty.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao để phục vụ tốt hoạt động SXKD của Doanh nghiệp.

- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:*** Công tác kế hoạch đầu tư:**

+ Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc các công tác, nghiên cứu thị trường, báo cáo cơ hội đầu tư,

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

quản lý các dự án đầu tư đã được HĐQT phê duyệt; chỉ đạo kỹ thuật thi công, lập hồ sơ đấu thầu .

+ Nghiên cứu, lập dự án để xem xét, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội của các dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai và quản lý các dự án.

+ Tìm hiểu đánh giá thị trường Đầu tư, vận động Đầu tư để phát triển, khai thác và kinh doanh các dự án có hiệu quả.

+ Lập các phương án kinh doanh trong các dự án do Công ty đầu tư.

+ Tham mưu và lập hợp đồng khác liên quan đến việc khai thác, vận hành các dự án Công ty đã đầu tư .

+ Giám sát các hoạt động xây dựng của các dự án đã được phê duyệt

+ Giám sát chủ đầu tư các công trình và hạng mục công trình đầu tư XDCB do Công ty làm chủ Đầu tư

+ Quản lý quy hoạch chi tiết và quản lý duy tu, bảo dưỡng các công trình.

+ Phổ biến và hướng dẫn Thực hiện các chính sách và luật pháp Nhà nước, quy định của địa phương về lĩnh vực Đầu tư trong Công ty .

+ Xây dựng định hướng phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Doanh nghiệp. Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, tháng, năm về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Giao chỉ tiêu kế hoạch năm, quý, tháng cho các đơn vị trực thuộc, đồng thời kiểm tra đôn đốc các đơn vị đảm bảo thực hiện và hoàn thành kế hoạch SXKD của Doanh nghiệp. Tổng hợp báo cáo kịp thời kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

+ Tiếp cận thị trường để nắm bắt nhanh chóng và chính xác thông tin về giá và các dự án triển khai; chủ trì lập hồ sơ dự thầu và tham gia dự thầu.

+ Tham gia thương thảo; lập hợp đồng; đề xuất thanh toán, theo dõi thực thi, thanh lý, lưu giữ các hợp đồng kinh tế do Công ty ký (Trừ hợp đồng tín dụng do phòng TCKT phụ trách, HĐLĐ do Văn phòng tổng hợp lập). Lập các uỷ quyền, thông qua hợp đồng, thanh lý hợp đồng do các đơn vị trực thuộc ký theo uỷ quyền. Theo dõi thực thi hợp đồng và đề xuất xử lý khi có phát sinh.

+ Chủ trì lập Tổng mức đầu tư, Tổng dự toán, dự toán thi công công trình do Công ty làm chủ đầu tư, trình HĐQT Công ty phê duyệt. Chủ trì cùng các chủ đầu tư lập dự toán các công trình do Công ty góp vốn đầu tư để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chủ trì và lập dự toán thi công các công trình trình Giám đốc Công ty phê duyệt để giao cho các đơn vị trực thuộc thực hiện.

+ Lập đơn giá và định mức kinh tế kỹ thuật để giao khoán cho các đơn vị thực hiện.

+ Chủ trì quyết toán các công trình do Công ty và các đơn vị thực hiện; Chủ trì phối hợp với các phòng chức năng đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Phối hợp với phòng TCKT theo dõi các dự án liên doanh, liên kết (nếu có).

+ Lập hồ sơ thiết kế, khối lượng dự toán các công trình và các hạng mục công trình.

+ Kiểm tra hồ sơ hoàn công, khối lượng thi công, thực hiện thanh quyết toán công trình hoàn thành và tạm ứng theo từng giai đoạn giữa các Đội với Công ty. Quản lý, lưu giữ hồ sơ kỹ thuật các công trình.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

+ Điều động thiết bị, quản lý kỹ thuật, hồ sơ pháp lý xe máy thiết bị của Công ty, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị bảo quản, bảo dưỡng và vận hành theo đúng quy định để phát huy hiệu quả xe máy thiết bị. Đề xuất biện pháp và giám sát kiểm tra việc sửa chữa xe máy thiết bị theo ý kiến phê duyệt của Giám đốc Công ty.

+ Đề xuất sửa chữa thanh lý và mua sắm xe máy thiết bị, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Phổ biến hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị triển khai và thực hiện các quy định liên quan đến lĩnh vực kinh tế kế hoạch, kỹ thuật. Soạn thảo các quy chế, quy định nội bộ về quản lý lĩnh vực, kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện, đảm bảo hoạt động lĩnh vực kinh tế kế hoạch, kỹ thuật thực hiện đúng luật pháp Nhà nước.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao để phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

*** Công tác kế hoạch kỹ thuật:**

+ Có nhiệm vụ xác định mục tiêu, hoạch định chiến lược cho hoạt động kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ, phụ trách toàn bộ hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, chỉ đạo sản xuất, lập dự toán và thanh toán quyết toán công trình....

+ Lập tiến độ thi công, biện pháp tổ chức thi công các công trình, hạng mục công trình do Công ty nhận thầu thi công và các công trình Công ty giao cho các đơn vị trực thuộc thi công.

+ Quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình; Tổ chức giám sát kỹ thuật và chất lượng công trình, đảm bảo công trình thi công đúng quy trình, quy phạm, đúng đồ án thiết kế; Xử lý kịp thời các phát sinh kỹ thuật trong quá trình thi công.

+ Tổ chức nghiệm thu từng phần việc, từng công đoạn và toàn bộ công trình theo đúng quy định. Giám sát và đôn đốc đơn vị thi công lập khối lượng, hồ sơ hoàn công công trình đã hoàn thành làm cơ sở thanh quyết toán, thu hồi vốn với chủ đầu tư.

+ Tổ chức thực hiện công tác đo đạc khảo sát, kiểm tra hiện trường; Giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện đề cương giám sát.

+ Chủ trì, phối hợp với Công đoàn, các phòng ban Công ty ban hành văn bản hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, bộ phận trong Công ty tuân thủ quy tắc an toàn trong lao động; Thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về công tác Bảo hộ lao động. Thường xuyên bám sát hiện trường để kiểm tra ngăn ngừa xử lý các nguy cơ gây tai nạn, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong toàn Công ty.

+ Phổ biến hướng dẫn các đơn vị triển khai và thực hiện các quy định liên quan công tác thi công. Soạn thảo các quy chế, quy định nội bộ về quản lý lĩnh vực kỹ thuật thi công.

+ Thực hiện các công việc khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp do Giám đốc Công ty giao.

- Phòng Tài chính kế toán:

+ Tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán của Doanh nghiệp theo đúng luật kế toán và quy chế tài chính doanh nghiệp.

+ Chủ trì soạn thảo bổ sung, sửa đổi quy chế tài chính Công ty, kiểm tra thực hiện quy chế tài chính trong toàn Công ty, đề xuất khen thưởng và kỷ luật trong công tác quản lý tài chính.

+ Chủ động tìm các nguồn vốn, huy động và khai thác vốn để kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Quản lý các hợp đồng tín dụng. Đề ra các biện pháp thực hiện bảo toàn và phát triển nguồn vốn Doanh nghiệp.

+ Chịu trách nhiệm kiểm tra theo dõi và hướng dẫn công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị trực thuộc.

+ Tổng hợp báo cáo tài chính Công ty theo đúng quy định, đảm bảo kịp thời, chính xác, rõ ràng. Theo dõi về tài chính và hợp đồng của các dự án Công ty đầu tư, liên doanh, liên kết.

+ Theo dõi chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả, giá thành, doanh thu thực hiện về mặt tài chính các hợp đồng kinh tế Công ty ký kết; Phối hợp với các phòng chức năng đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu hồi vốn từ các khách hàng .

+ Chủ trì quyết toán vốn đầu tư. Lập kế hoạch thanh toán với khách hàng và các đơn vị trực thuộc.

+ Quản lý về mặt giá trị tài sản cố định toàn Công ty theo đúng quy định của Nhà nước, trích và phân bổ khấu hao cho các đơn vị trực thuộc.

+ Thực hiện nộp ngân sách đúng quy định của pháp luật.

+ Quản lý thu chi quỹ tiền mặt, đảm bảo đúng nguyên tắc quy định.

+ Tổ chức học tập, phổ biến và kiểm tra việc thực hiện chính sách của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán. Hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn cho nhân viên kế toán các đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì và phối hợp với phòng KHĐT quản lý các dự án liên doanh, liên kết.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao để phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

-Trạm thu phí An Sương An Lạc:

+ Là đơn vị trực thuộc công ty có chức năng thực hiện kế hoạch khai thác hoàn vốn Dự án BOT An Sương An Lạc. Đây là hoạt động thu phí hoàn vốn chính trong suốt quá trình hoạt động của đơn vị. Nhiệm vụ chính của trạm thu phí là:

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà Nước;

+ Phối hợp với các phòng nghiệp vụ của Công ty để tổ chức, chỉ đạo các bộ phận, các ca làm việc thực hiện công tác thu phí và quản lý tài sản các trạm thu phí;

+ Thay mặt công ty quan hệ với địa phương trong việc phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên khu vực thu phí;

+ Đề ra biện pháp chống tiêu cực, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy trình làm việc và các quy định của công ty, trạm thu phí;

+ Thực hiện quản lý vé và tiền thu phí, quản lý các tài sản giao cho trạm theo đúng quy định của Công ty.

- Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI:

Là đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty. Xí nghiệp có chức năng thực hiện các hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường công ty đang quản lý, khai thác. Ngoài ra còn thi công xây lắp các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng do công ty trúng thầu cũng như các dự án do công ty làm chủ đầu tư hoặc liên doanh liên kết với các đơn vị.

+ Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ các hạng mục thuộc Dự án BOT An Sương An Lạc trên cơ sở các quyết định giao việc của Công ty;

+ Triển khai các Hợp đồng thi công do Công ty giao;

+ Phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong công tác tiếp thị, đấu thầu, tính toán và lập dự toán thi công các công trình Công ty trúng thầu giao Xí nghiệp thực hiện;

+ Xí nghiệp chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Công ty, thực hiện tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty CP xuất nhập khẩu sản xuất gia công và bao bì (PACKSIMEX)

- Địa chỉ: Số 12, Võ Văn Kiệt, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu nông, lâm sản; sản xuất gia công bao bì.

- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

- Số vốn Công ty IDICO-IDI thực góp thực góp vào PACKSIMEX là 14.764.900.000 đồng, chiếm 29,53% vốn điều lệ

Tình hình hoạt động: Qua 5 năm hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần, Công ty luôn phấn đấu giữ vững sự tăng trưởng về doanh số, qui mô hoạt động và lợi nhuận, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý và qui trình làm việc để Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.

5. Định hướng phát triển.**+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Mục tiêu chiến lược của IDICO-IDI là tập trung vào các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, cụ thể là các dự án khả thi và đem lại hiệu quả cao như: Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên Quốc lộ 1A đoạn An Sương- An Lạc; Dự án Khu Dân cư phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Dự án đường song hành Hà Huy Giáp... Bên cạnh đó duy trì kiểm tra, kiểm soát công tác thu phí dự án BOT An Sương – An Lạc, tăng cường công tác quản lý và tiếp thị tìm kiếm thêm việc làm cho lực lượng xây lắp.

- Tham gia quá trình xã hội hóa lĩnh vực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của Việt Nam, trong đó đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, đô thị, công trình ngầm theo hình thức BOT, BT kết hợp khai thác quỹ đất để phát triển thị trường bất động sản.

- Góp phần nâng cao hiệu quả của lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông qua việc hình thành một công cụ tài chính có năng lực huy động vốn, một đơn vị chuyên nghiệp trong đầu tư phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng.

- Hình thành một kênh huy động vốn đầu tư mới, huy động vốn đầu tư trung và dài hạn của các tổ chức tài chính, thu hút nguồn vốn nhân rồi trong dân và các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

❖ Về mô hình hoạt động:

Phát triển công ty từ hoạt động đầu tư sang hoạt động đa ngành nghề

- Trong đó, tập trung triển khai dự án đầu tư cụ thể hoặc góp vốn vào một Công ty đang hoạt động để triển khai một hay nhiều dự án.

- Tìm cơ hội đầu tư, hình thành dự án và xây dựng công ty liên doanh liên kết nhằm thực thi dự án. Với tư cách là một nhà đầu tư, Công ty sẽ đầu tư vốn vào các Công ty liên doanh liên kết được thành lập để phát huy thế mạnh của công tác đầu tư.

Để làm nền tảng cho hoạt động của mô hình này, Công ty Mẹ sẽ giữ lại một số dự án nền tảng chủ lực, còn lại hầu hết sẽ thực hiện liên doanh liên kết kêu gọi vốn đầu tư của tổ chức tài chính hoặc doanh nghiệp khác. Trên cơ sở xác định Công ty là thành viên trong một tập đoàn kinh doanh bất động sản, mô hình hoạt động của Công ty sẽ tiến dần đến thành mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.

❖ Về hình thức đầu tư:

Thông qua đầu tư vào các dự án và đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết. Đây là hình thức đầu tư chủ yếu của Công ty. Hầu hết các dự án đầu tư trực tiếp là đầu tư dài hạn, do đó việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng và hợp lý sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo ra tính thanh khoản. Khi đầu tư vốn cổ phần vào các Công ty, xu hướng chung là IDICO-IDI sẽ tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Công ty này phải có tác dụng thúc đẩy hoạt động chung của IDICO-IDI. Song song với kế hoạch đầu tư vốn, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch thoái vốn hợp lý trong từng thời kỳ để thoái vốn.

Các mục tiêu môi trường xã hội và cộng đồng: Mục tiêu của Công ty là đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, góp phần cải thiện, nâng cao hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho cộng đồng và cho sự phát triển của đất nước. Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng các hoạt động xã hội như chăm lo cho gia đình chính sách, gia đình khó khăn, hỗ trợ các quỹ khuyến học...

6. Các rủi ro:

Hiện nay, Doanh thu và lợi nhuận của công ty chủ yếu là do hoạt động khai thác thu phí sử dụng đường bộ tại trạm thu phí An Sương - An Lạc, Quốc lộ 1A. Nếu không tổ chức bộ máy thu phí có hiệu quả, để xảy ra tình trạng thất thu phí thì hiệu quả tài chính của Công ty khó đảm bảo được. Nhận thức được vấn đề trên nên một trong những mục tiêu chính của Công ty là phải tổ chức được một bộ máy thu phí có năng lực, trình độ và có đạo đức để hoạt động này mang lại hiệu quả cao. Hiện nay Công ty sử dụng phần mềm thu phí, quản lý bằng mã vạch tại trạm thu phí An Sương - An Lạc nên rủi ro này chỉ là yếu tố nhỏ trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng nói chung và lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh doanh bất động sản nói riêng. Khi nền kinh tế phát triển, môi trường đầu tư có nhiều thuận lợi: chính sách pháp luật thông thoáng, xã hội ổn định, ... nguồn vốn đầu

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

tư trong nước và nước ngoài tăng mạnh kéo theo nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, đường giao thông, đô thị,... tăng lên, tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngược lại khi nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của công ty nói riêng và ngành xây dựng, đầu tư hạ tầng nói chung. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp xây dựng, xây lắp, đô thị hóa như hiện nay, có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:****1.1. Công tác thu phí đường bộ :**

Hoạt động thu phí giao thông hoàn vốn cho dự án BOT An Suông - An Lạc vẫn là hoạt động kinh doanh chính. Trong năm 2013, để việc quản lý công tác thu phí tại Trạm thu phí An Suông – An Lạc được thực hiện chặt chẽ, đạt hiệu quả Công ty đã có nhiều biện pháp chấn chỉnh và thắt chặt công tác quản lý nhằm tránh thất thoát và tiết kiệm chi phí vận hành.

Ngày 12/11/2013, Công ty đã đưa vào hoạt động trở lại trạm thu phí phụ Bà Hom sau thời gian tạm ngừng thu phí do bàn giao mặt bằng thi công cầu vượt Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10. Để giảm chi phí vận hành, Công ty đã có biện pháp giảm số lượng từ 4 cabin thu phí xuống còn 02 cabin nhưng vẫn thu đúng thu đủ các hướng xe lưu thông như trước đây. Việc đưa vào vận hành Trạm thu phí phụ Bà Hom đã làm giảm thất thoát, đồng thời đem lại doanh thu ổn định trong công tác thu phí giao thông của Công ty.

Việc áp dụng công nghệ thu phí tự động không dừng bằng phương pháp thu phí điện tử thông qua thiết bị thẻ OBU để theo kịp xu thế chung tại các Trạm thu phí hiện nay khó triển khai đối với trạm thu phí An Suông – An Lạc do đặc thù ngoài Trạm thu phí chính còn có đến 4 trạm thu phí phụ trên tuyến, trước khó khăn trên Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tập trung chủ động nghiên cứu ứng dụng công nghệ thu phí tự động không dừng (công nghệ nhận diện biển số xe) phù hợp với điều kiện đặc thù của doanh nghiệp đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Hiện tại, thu phí không dừng đối với các xe mua vé tháng bằng công nghệ nhận diện biển số xe đang được áp dụng thử nghiệm tại 10 làn xe tại trạm chính của Trạm thu phí An Suông – An Lạc, trước mắt đã cho thấy những hiệu quả nhất định.

Với những biện pháp cụ thể và tích cực trên giá trị thu phí năm 2013 đạt 178.560 triệu đồng vượt 110,6% so với kế hoạch.

1.2. Công tác xây lắp:

Với mục tiêu thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, góp phần gia tăng lợi nhuận trong SXKD và việc làm cho Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI, duy trì thị trường xây lắp tại các địa bàn truyền thống đã được Công ty IDICO-IDI xây dựng và thực hiện trong các năm qua, nhằm xây dựng lực lượng xây lắp đủ mạnh để triển khai các dự án có qui mô ngày càng lớn.

Năm 2013 giá trị sản lượng trong công tác xây lắp chiếm 30% tổng sản lượng của đơn vị, tăng 7% so với năm 2012.

*** Công trình xây lắp bên ngoài:**

- Công trình Trường THPT Vĩnh Viễn (nay là Trường THPT Tây Đô) tỉnh Hậu Giang : Hoàn thành thi công giai đoạn 1 trong năm 2012, trong năm 2013 Công ty tiếp tục triển khai thi công giai đoạn 2 với tổng giá trị các gói thầu: 23,5 tỷ đồng (Trong đó Giai đoạn 1 : 5,6 tỷ đồng; Giai đoạn 2: 17,9 tỷ đồng) và đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cuối tháng 12/2013 đạt yêu cầu về kỹ, mỹ thuật được Chủ đầu tư đánh giá cao.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

- Công trình Khu dân cư trung tâm mở rộng Phường 6 Long An: Công ty IDICO-IDI đảm nhiệm thực hiện thi công xây lắp hạng mục hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước (phần II từ đường D5 đến đường vòng tránh thành phố - đoạn từ đường N4 đến đường Hùng Vương nối dài) với giá trị hợp đồng là 11,7 tỷ đồng. Công trình được thi công từ quý III/2013, giá trị thực hiện trong năm 2013 ước đạt 6.058 triệu đồng. Công ty phân đấu hoàn thành gói thầu trong tháng 3 năm 2014.

* *Thi công xây dựng một số hạng mục thuộc Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc:*

Trong năm 2013, Công ty chủ động tập trung hoàn thành các hạng mục xây lắp còn lại của dự án. Giá trị sản lượng năm 2013 đạt 62 tỷ đồng và đã hoàn thành đưa vào sử dụng công trình xây dựng 02 nút giao thông khác mức tại giao lộ Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10, Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10B vào ngày 30/8/2013 (vượt tiến độ 60 ngày).

* *Thi công duy tu, sửa chữa một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suông – An Lạc:*

Để thuận tiện cho công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục thuộc Dự án BOT An Suông – An Lạc cũng như tiết kiệm chi phí trong công tác vận hành, Công ty đã thành lập Đội duy tu trực thuộc Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI chuyên trách thực hiện công tác duy tu, sửa chữa tất cả các hạng mục thuộc dự án, cùng với đó Công ty cũng đã thành lập Đội dịch vụ phụ trách công tác vệ sinh, chăm sóc cây xanh trên tuyến nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, duy trì mảng xanh và tiết kiệm được chi phí vận hành. Giá trị thực hiện công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục giao thông trên tuyến năm 2013 đạt khoảng 7,9 tỷ đồng đã tiết kiệm cho Công ty trên 3 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

Ban điều hành Công ty:

Ông Nguyễn Hồng Ninh – Giám đốc

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	13/07/1960
Nơi sinh:	Hoàng Phụ, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
Quê quán:	Hoàng Phụ, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Số chứng minh nhân dân:	024444970
Cấp ngày:	06/10/2005 Nơi cấp: CA TP.HCM
Địa chỉ thường trú:	69/39 R8 Đường D2, Văn Thánh Bắc, P.25, Q.Bình Thạnh, TP HCM.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08.37503042-106
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Hành chính
Quá trình công tác:	

Thời gian	Nơi làm việc
1983-1985	Trưởng phòng KHKT Nông trường quốc doanh Thanh Niên – Kiên Giang

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Thời gian	Nơi làm việc
1985-1992	Phó Giám đốc Ban QLDA Viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long – Cần Thơ
1992-1995	Trưởng phòng KHKT Xí nghiệp xây dựng số I – Công ty Xây dựng Miền Tây – Bộ Xây Dựng
1995-1998	Giám đốc điều hành Công trình Xi măng Sao Mai – Cát Lái, Tp.HCM; Giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng Miền Tây tại Tp.HCM
1998-2002	Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số I – Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Miền Tây – Bộ Xây Dựng
2002-6/2003	Phó phòng KHKT Tổng Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)
6/2003-2005	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Dầu Khí, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH B.O.T An Sương An Lạc
2005-2007	Tổng Giám đốc Công ty TNHH B.O.T An Sương An Lạc
2008 đến nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng IDICO:

- Giám Đốc Công ty
- Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu sản xuất gia công và bao bì

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 3.742.380 cổ phần
+ Cá nhân: 10.000 cổ phần

Ông Lê Quốc Đạt – Phó Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 26/12/1978
 Nơi sinh: ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 Quê quán: ấp Hội Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 025077601
 Cấp ngày: 11/4/2009 Nơi cấp: CA TP.HCM
 Địa chỉ thường trú: 293 đường Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, Tp.HCM

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-110

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 3/2001 đến 12/2002	Công ty Xây dựng Công trình giao thông 677 – Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 6 – Bộ GTVT
Từ 2/2002 đến 12/2007	Công ty TNHH B.O.T An Sương An Lạc
Từ 1/2008 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
+ Cá nhân: 1.000 cổ phần

Ông Bùi Văn Dân - Phó Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/02/1968

Nơi sinh: Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.

Quê quán: Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số chứng minh nhân dân: 321448805

Cấp ngày: 26/08/2010 Nơi cấp: CA Bến Tre.

Địa chỉ thường trú: 64/3 Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre.

Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-109

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 7/1993 đến 3/1997	Công ty Xây dựng Số 8
Từ 4/1977 đến 11/2007	Phân viện KH-CN – GTVT Phía Nam
Từ 02/2008 đến 02/2009	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hưng Phước
Từ 03/2009 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
+ Cá nhân: 0 cổ phần

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**Ông Khương Quốc Bình - Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 21/02/1973
 Nơi sinh: Xã Thiệu Khánh - Huyện Thiệu Hóa - Thanh Hóa
 Quê quán: Xã Thiệu Khánh - Huyện Thiệu Hóa - Thanh Hóa
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 011574877
 Cấp ngày: 28/03/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú: P1607 Chung cư BMC P.Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.37503042-108
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Chính trị
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ 11/1994 ÷ 8/1996	Kế toán viên Công ty Vật tư Vận Tải Sông Đà 12
Từ 8/1996 ÷ 12/1998	Kế toán trưởng Liên doanh Kumagai - Sông Đà
Từ 12/1998 ÷ 12/1999	Kế toán viên Liên doanh Sông Đà - Necco / Công ty Xây dựng Sông Đà 8
Từ 12/1999 ÷ 6/2001	Kế toán trưởng Công ty Thiết bị tự động hóa Sông Đà
Từ 6/2001 ÷ 3/2003	Kế toán trưởng Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà Chi nhánh tại Tuyên Quang
Từ 3/2003 ÷ 3/2006	Phó Kế toán trưởng Liên doanh Sông Đà - Jurong
Từ 11/2007 ÷ 8/2009	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sông Đà kiêm thành viên Ban thành lập Công ty CP Khoáng sản Sông Đà - Tổng công ty Sông Đà
Từ 9/2009 ÷ 3/2010	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
Từ 3/2010 ÷ 05/2013	Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO.
Từ 05/2003 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
 + Cá nhân: 0 cổ phần

Ông Nguyễn Văn Thọ - Kế toán trưởng

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 28/04/1970
 Nơi sinh: Hòa Bình, Kiến Xương, Thái Bình
 Quê quán: Hòa Bình, Kiến Xương, Thái Bình
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số chứng minh nhân dân: 151029270
 Cấp ngày: 29/01/2004 Nơi cấp: CA. Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: A 144 tổ 30, KP5 Bửu Long, Biên Hòa Đồng Nai
 Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 0837503042-104
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
1999-2000	Công ty Bảo Việt Thái Bình
2002-2005	Công ty XNK Ngũ Cốc
2006	HTX vận tải Thành Đạt
2007	Công ty TNHH B.O.T An Sương An Lạc
2008-nay	Cty CP đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Sở hữu cổ phần Công ty: + Đại diện: 0 cổ phần
 + Cá nhân: 11.500 cổ phần

Tính đến 31/12/2013, tổng số lao động là 270 người. Lao động trong danh sách đơn vị quản lý là 170 người (*Nữ 49 người*). Trong đó:

Trên đại học : 02 người
 Đại học : 37 người
 Cao đẳng, Trung cấp : 19 người
 Công nhân kỹ thuật, Lái xe : 98 người
 Lao động phổ thông : 114 người

Nhìn chung với số lượng nhân sự hiện tại đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty. Năm 2013, Công ty đã tuyển dụng thêm 03 cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý khác bổ sung cho các phòng ban nghiệp vụ, công trường để đáp ứng nhu cầu SXKD trước mắt cũng như lâu dài. Công tác nâng cao nghiệp vụ cũng được đặc biệt quan tâm, có trên 20 lượt cán bộ được cử đi học để nâng cao trình độ với các chứng chỉ về lĩnh vực kiểm tra chất lượng công trình, đánh giá dự án đầu tư, hướng dẫn điều chỉnh giá, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, bồi dưỡng lý luận chính trị Đảng.

3. Tình hình đầu tư dự án:

3.1 Dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suong – An Lạc, giai đoạn 2 “Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc”

a. Quá trình thi công:

Được triển khai thi công kể từ tháng 4/2012, ngày 30/8/2013 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (hoàn thành vượt tiến độ 60 ngày).

Các hạng mục của dự án hoàn thành đạt yêu cầu về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn giao thông, an toàn lao động, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ... góp phần nâng cao thương hiệu của Công ty trong công tác quản lý, điều hành và đầu tư, dự án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen tặng bằng khen.

Với những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai thi công dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc đã tạo niềm tin đối với các Sở ban ngành và nhất là UBND thành phố Hồ Chí Minh. Đó cũng là một trong những tiền đề, động lực để Công ty tiếp tục xem xét, thực hiện đầu tư các dự án tiếp theo.

b. Giá trị thực hiện và tình hình quyết toán :

- Các hạng mục của công trình xây dựng 02 nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10 và Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10B đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Giá trị tạm ứng và thanh toán trong năm 2013 ước đạt 95% giá trị hợp đồng

Công tác kiểm toán các hạng mục chính của dự án đã hoàn thành; Riêng hạng mục bổ sung: cây xanh hệ thống biển báo tay vịn, giá long môn kết hợp quang báo điện tử trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suong – An Lạc đang triển khai thi công.

3.2 Dự án Khu dân cư phường 6 thành phố Tân An, tỉnh Long An:

- Tổng mức đầu tư của dự án: 724 tỷ đồng;

- Công ty IDICO-IDI đã góp vốn đến thời điểm hiện tại: 17,9 tỷ đồng;

Công ty đã chủ động, phối hợp cùng Công ty IDICO-LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tìm kiếm khách hàng và nhà đầu tư thứ cấp để có vốn thực hiện các hạng mục của dự án.

- Giá trị xây lắp của dự án đến hết năm 2013 khoảng 214,48 tỷ đồng.

3.3 Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung nút giao thông khác mức tại Giao lộ Quốc lộ 1 – Hương lộ 2:

a. Về chủ trương đầu tư

- Thông báo số 437/TB-VP-MT ngày 23/7/2013 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã đồng ý chủ trương cho phép Công ty IDICO-IDI nghiên cứu đề xuất xây dựng bổ sung nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1 – Hương lộ 2 bằng nguồn vốn huy động, ứng trước của Chủ đầu tư và được tính toán bổ sung trong hợp đồng BOT đã ký kết.

- Văn bản số 12127/SGTVT-XD Ngày 07/08/2013 của Sở Giao thông vận tải về việc đầu tư xây dựng nút giao thông Quốc lộ 1 – Hương lộ 2, quận Bình Tân và các mục phụ trợ cần thiết trên Quốc lộ 1, đoạn An Suong – An Lạc.

b. Triển khai thực hiện:

- Ngày 14/10/2013, Công ty IDICO-IDI có văn bản số 391/CT-KHKT gửi Sở Giao thông vận tải về Xin thẩm định dự án với quy mô như sau:

- Xây dựng cầu Bê tông cốt thép, tuổi thọ 100 năm.

- Chiều dài cầu và đường vào cầu: 504m

Trong đó: Cầu vượt: 279.1m; Đường vào cầu: 104.45m + 120.45m = 224.90m

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

- Bề rộng cầu và đường vào cầu: 17.6m (cho 4 làn xe ô tô).
- Diện tích cây xanh dưới dạp cầu: 3632m².
- Diện tích cây xanh tại nút giao Tân Tạo – Chợ Đệm: 18 000 m².
- Tổng mức đầu tư xây dựng: 382.802.633.000 đồng.

3.4 Dự án Đường song hành Hà Huy Giáp:

Sau khi xem xét, đánh giá tình hình tài chính, thị trường bất động sản và cân nhắc các yếu tố rủi ro đem lại tại giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty IDICO-IDI quyết định tạm dừng công tác đầu tư, triển khai dự án cho đến khi có đủ điều kiện thích hợp.

4. Tình hình tài chính:**a. Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2013(đồng)	Năm 2014 (đồng)	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	685.846.245.125	992.976.141.023	44,78%
Doanh thu thuần	155.108.447.516	182.071.717.413	17,38%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41.740.015.205	39.373.388.676	-5,67%
Lợi nhuận khác	241.795.768	134.049.328	-44,56%
Lợi nhuận trước thuế	41.981.810.973	39.507.438.004	-5,89%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,13	0,50	
Hệ số thanh toán nhanh:	1,09	0,48	
Hệ số nợ/Tổng tài sản	55,30%	67,97%	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	123,70%	212,20%	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	22,60%	18,34%	
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	25,70%	20,66%	
Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	13,00%	11,83%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,80%	3,79%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT Thuần	26,90%	21,63%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 24.949.200 cổ phần, toàn bộ là cổ phần tự do chuyển nhượng

b. Cơ cấu cổ đông: tại ngày 25/03/2014, cơ cấu cổ đông Công ty như sau:

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đồng	Cơ cấu cổ đồng (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	14.969.520	60,00	3	3	-
2	Cổ đông sáng lập	17.464.440	70,00			
	- Trong nước	17.464.440	70,00	4	4	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	19.959.360	80,00	5	5	-
	- Trong nước	19.959.360	80,00	5	5	-
	- Nước ngoài					
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước			-	-	-
	- Nước ngoài			-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-			
7	Cổ đông khác	4.989.840	20,00	638	6	632
	- Trong nước	4.874.770	19,54	628	3	625
	- Nước ngoài	115.070	0,46	10	3	7
TỔNG CỘNG		24.949.200	100,00	643	11	632
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		<i>24.834.130</i>	<i>99,54</i>	<i>633</i>	<i>8</i>	<i>625</i>
<i>- Nước ngoài</i>		<i>115.070</i>	<i>0,46</i>	<i>10</i>	<i>3</i>	<i>7</i>

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP (NĐTCKCN)**

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	19.959.360	80,00	5	5	-
	- Trong nước	19.959.360	80,00	5	5	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	64.210	0,26	6	6	-
	- Trong nước	36.620	0,15	3	3	-
	- Nước ngoài	27.590	0,11	3	3	-

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2(**)	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt		17.651.350	17.651.350	70,75
1. Hội đồng quản trị		17.524.490	17.524.490	70,24
Tổ chức		17.464.440	17.464.440	70,00
Cá nhân		60.050	60.050	0,24
2. Ban Giám đốc		11.000	11.000	0,04
3. Ban kiểm soát		104.360	104.360	0,42
4. Kế toán trưởng- Người được ủy quyền CBTT		11.500	11.500	0,05
II. Cổ phiếu quỹ		-	-	-
III. Công đoàn Công ty		-	-	-
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)		-	-	-
V. Cổ đông khác		7.297.850	7.297.850	29,25
1. Trong nước		7.182.780	7.182.780	28,79
1.1 Cá nhân		4.651.240	4.651.240	18,64
1.2 Tổ chức		2.531.540	2.531.540	10,15
- Trong đó Nhà nước:		-	-	-
2. Nước ngoài		115.070	115.070	0,46
2.1 Cá nhân		87.480	87.480	0,35
2.2 Tổ chức		27.590	27.590	0,11
TỔNG CỘNG:		24.949.200	24.949.200	100,00

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN ĐẶC BIỆT**

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)		
							1	2	3
A. Cổ đông nhà nước									
1	TCT Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam - TNHH Một thành viên. Người đại diện: + Ông Nguyễn Văn Thủy - Chủ tịch HĐQT + Ông Nguyễn Hồng Ninh - UVHĐQT, GD	0302177966	30/06/2010	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP.HCM	9.355.950	37,50			
2	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 - TNHH Một thành viên. Người đại diện: + Bà Lê Thị Thoa - UVHĐQT + Ông Phạm Quốc Tân.	0300487137	25/01/2011	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	3.118.650	12,50			
3	Công ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị & KCN IDICO. Người đại diện: + Ông Phan Văn Quang - UVHĐQT	4704000125	07/06/2007	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1- Nhơn Trạch - Đồng Nai	2.494.920	10,00			
Tổng Cộng A					14.969.520	60,00			
B. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)									
1	TCT Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam - TNHH Một thành viên.	0302177966	30/06/2010	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP.HCM	9.355.950	37,50			
2	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 - TNHH Một thành viên.	0300487137	25/01/2011	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	3.118.650	12,50			
3	Công ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị & KCN IDICO.	4704000125	07/06/2007	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1- Nhơn Trạch - Đồng Nai	2.494.920	10,00			
4	CTy CP Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị IDICO	3600486108	28/06/2010	KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	2.494.920	10,00			
5	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO	3500101298	07/09/2010	Số 326, Nguyễn An Ninh, Phường 7, TP Vũng Tàu	2.494.920	10,00			
Tổng Cộng B					19.959.360	80,00			
C. Cổ đông chiến lược									
Tổng Cộng C					-	-			
D. Cổ đông sáng lập									
1	TCT Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam - TNHH Một thành viên.	0302177966	30/06/2010	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP.HCM	9.355.950	37,50			

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

2	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 - TNHH Một thành viên.	0300487137	25/01/2011	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	3.118.650	12,50			
3	CTy CP Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị IDICO	3600486108	28/06/2010	KCN Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	2.494.920	10,00			
4	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO	3500101298	07/09/2010	Số 326, Nguyễn An Ninh, Phường 7, TP Vũng Tàu	2.494.920	10,00			
Tổng Cộng D					17.464.440	70,00			

DANH SÁCH CHI TIẾT VỀ CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Loại cổ đông	STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng số cổ phần(*)	Tỷ lệ sở hữu(*)	
HĐQT	Cổ phần tổ chức						
	1	TCT Đầu tư phát triển đô thị và KCN Việt Nam-TNHH Một Thành Viên.		9.355.950	9.355.950	37,5%	
		Người đại diện:					
		- Nguyễn Văn Thúy- Chủ tịch HĐQT	0	4.989.840	4.989.840	20,0%	
			- Nguyễn Hồng Ninh – TVHĐQT, GD		3.742.380	3.742.380	15,0%
	2	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 - TNHH Một thành viên	0	3.118.650	3.118.650	12,5%	
		Người đại diện:					
		- Lê Thị Thoa-TVHĐQT	0	2.665.537	2.665.537	10,7%	
		- Phạm Quốc Tân	0	453.113	453.113	1,8%	
	3	CTy CP Đầu tư Phát triển Nhà & Đô thị IDICO Người Đại diện: Trần Thúy Hương – TVHĐQT		2.494.920	2.494.920	10,00%	
4	Công ty TNHH MTV Phát Triển Đô Thị & KCN IDICO Người đại diện: Phan Văn Quang TVHĐQT		2.494.920	2.494.920	10,00%		
Cổ phần cá nhân							
1	Nguyễn Văn Thúy- Chủ tịch HĐQT	0	40.050	40.050	0,16%		
2	Trần Thúy Hương - TVHĐQT	0	20.000	20.000	0,08%		
BGD	1	Nguyễn Hồng Ninh - GD	0	10.000	10.000	0,04%	
	2	Lê Quốc Đạt - PGĐ	0	1.000	1.000	0,00%	
BKS	1	Nguyễn Công Minh – Trưởng BKS	0	100.160	100.160	0,40%	
	2	Lương Minh Bình – TV BKS	0	4.200	4.200	0,02%	
KTT - Người được ủy quyền CBTT	1	Nguyễn Văn Thọ - Kế toán trưởng, Người được ủy quyền CBTT	0	11.500	11.500	0,05%	
Tổng cộng			0	17.651.350	17.651.350	70,75%	

Hiện tại công ty chưa tiến hành giao dịch cổ phiếu quỹ và phát hành chứng khoán khác

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

1. Đặc điểm tình hình.

Năm 2013 kinh tế cả nước vẫn còn chịu ảnh hưởng của kinh tế thế giới với nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Một số khó khăn, bất cập chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho sản xuất kinh doanh: Hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể...

Trước tình hình đó, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã có những chỉ đạo và giải pháp kịp thời để xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình và năng lực thực tế của đơn vị, nên đơn vị đã đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động SXKD. Năm 2013 ngoài công tác thu phí đường bộ hoàn vốn cho dự án BOT An Suong – An Lạc, Công ty tiếp tục duy trì các lĩnh vực thế mạnh của đơn vị như đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các dự án giao thông và thi công xây lắp các công trình bao gồm các công trình trúng thầu bên ngoài và các gói thầu thuộc dự án do Công ty làm Chủ đầu tư đồng thời mở rộng hoạt động trong các lĩnh vực và ngành nghề khác.

2. Thuận lợi và khó khăn, vướng mắc:

2.1 Thuận lợi:

Thương hiệu IDICO là một trong những ưu thế để các bạn hàng tín nhiệm đây là yếu tố thuận lợi cơ bản cho việc hợp tác kinh doanh của Công ty;

Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát kịp thời của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 6 và các cổ đông khác trong quá trình triển khai các mặt hoạt động, đồng thời IDICO-IDI luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên và hỗ trợ kịp thời của các cơ quan ban ngành từ Trung ương đến địa phương;

IDICO-IDI có đội ngũ lãnh đạo, bản lĩnh, nhiệt tình, có kinh nghiệm quản lý, đội ngũ nhân viên có chuyên môn, kỹ thuật và công nhân lành nghề trẻ, và sự đoàn kết nhất trí cao tạo thành một sức mạnh tập thể cùng khắc phục khó khăn giúp cho việc tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD;

Dự án đầu tư chính của đơn vị có tính ổn định và hoạt động đạt hiệu quả;

Công tác đầu tư mới và thu phí hoàn vốn dự án đạt chỉ tiêu của Hợp đồng BOT đã ký giữa Nhà Đầu tư và Cơ quan Nhà nước thẩm quyền, đem lại nguồn thu nhập và lợi nhuận ổn định, đóng góp một nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho đơn vị trong quá trình triển khai nhiệm vụ và kế hoạch SXKD.

2.2. Khó khăn

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng là chủ yếu, nhu cầu thực tế trong việc tiếp tục tìm kiếm dự án và việc làm mới có hiệu quả luôn luôn là nhiệm vụ hàng đầu; bên cạnh đó Công ty đang tiếp tục triển khai các dự án mới với tổng mức đầu tư cao, đòi hỏi thời gian thu hồi vốn lâu dài và quá trình hoàn chỉnh thủ tục phức tạp. Trong khi đó cơ chế vay vốn đầu tư dự án của Ngân hàng thắt chặt, lãi suất luôn có biến động, đơn vị gặp khó khăn cho việc đẩy nhanh kế hoạch.

Các chính sách, thủ tục đầu tư xây dựng hiện hành chưa theo kịp nhu cầu thực tế đã ảnh hưởng không nhỏ và làm kéo dài quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện Dự án.

Việc mở rộng ngành nghề theo định hướng thực hiện chưa hoàn chỉnh được do ảnh hưởng khó khăn của nền kinh tế chung.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

3.1. Công tác thu phí đường bộ :

Hoạt động thu phí giao thông hoàn vốn cho dự án BOT An Suông - An Lạc vẫn là hoạt động kinh doanh chính. Trong năm 2013, để việc quản lý công tác thu phí tại Trạm thu phí An Suông – An Lạc được thực hiện chặt chẽ, đạt hiệu quả Công ty đã có nhiều biện pháp chấn chỉnh và thắt chặt công tác quản lý nhằm tránh thất thoát và tiết kiệm chi phí vận hành.

Ngày 12/11/2013, Công ty đã đưa vào hoạt động trở lại trạm thu phí phụ Bà Hom sau thời gian tạm ngừng thu phí do bàn giao mặt bằng thi công cầu vượt Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10. Để giảm chi phí vận hành, Công ty đã có biện pháp giảm số lượng từ 4 cabin thu phí xuống còn 02 cabin nhưng vẫn thu đúng thu đủ các hướng xe lưu thông như trước đây. Việc đưa vào vận hành Trạm thu phí phụ Bà Hom đã làm giảm thất thoát, đồng thời đem lại doanh thu ổn định trong công tác thu phí giao thông của Công ty.

Việc áp dụng công nghệ thu phí tự động không dừng bằng phương pháp thu phí điện tử thông qua thiết bị thẻ OBU để theo kịp xu thế chung tại các Trạm thu phí hiện nay khó triển khai đối với trạm thu phí An Suông – An Lạc do đặc thù ngoài Trạm thu phí chính còn có đến 4 trạm thu phí phụ trên tuyến, trước khó khăn trên Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tập trung chủ động nghiên cứu ứng dụng công nghệ thu phí tự động không dừng (công nghệ nhận diện biển số xe) phù hợp với điều kiện đặc thù của doanh nghiệp đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Hiện tại, thu phí không dừng đối với các xe mua vé tháng bằng công nghệ nhận diện biển số xe đang được áp dụng thử nghiệm tại 10 làn xe tại trạm chính của Trạm thu phí An Suông – An Lạc, trước mắt đã cho thấy những hiệu quả nhất định.

Với những biện pháp cụ thể và tích cực trên giá trị thu phí năm 2013 đạt 178.560 triệu đồng vượt 110,6% so với kế hoạch.

3.2. Công tác xây lắp:

Với mục tiêu thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, góp phần gia tăng lợi nhuận trong SXKD và việc làm cho Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI, duy trì thị trường xây lắp tại các địa bàn truyền thống đã được Công ty IDICO-IDI xây dựng và thực hiện trong các năm qua, nhằm xây dựng lực lượng xây lắp đủ mạnh để triển khai các dự án có qui mô ngày càng lớn.

Năm 2013 giá trị sản lượng trong công tác xây lắp chiếm 30% tổng sản lượng của đơn vị, tăng 7% so với năm 2012.

** Công trình xây lắp bên ngoài:*

- Công trình Trường THPT Vĩnh Viễn (nay là Trường THPT Tây Đô) tỉnh Hậu Giang : Hoàn thành thi công giai đoạn 1 trong năm 2012 , trong năm 2013 Công ty tiếp tục triển khai thi công giai đoạn 2 với tổng giá trị các gói thầu: 23,5 tỷ đồng (Trong đó

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Giai đoạn 1 : 5,6 tỷ đồng; Giai đoạn 2: 17,9 tỷ đồng) và đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cuối tháng 12/2013 đạt yêu cầu về kỹ, mỹ thuật được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công trình Khu dân cư trung tâm mở rộng Phường 6 Long An: Công ty IDICO-IDI đảm nhiệm thực hiện thi công xây lắp hạng mục hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước (phần II từ đường D5 đến đường vòng tránh thành phố - đoạn từ đường N4 đến đường Hùng Vương nói dài) với giá trị hợp đồng là 11,7 tỷ đồng. Công trình được thi công từ quý III/2013, giá trị thực hiện trong năm 2013 ước đạt 6.058 triệu đồng. Công ty phân đấu hoàn thành gói thầu trong tháng 3 năm 2014.

** Thi công xây dựng một số hạng mục thuộc Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc:*

Trong năm 2013, Công ty chủ động tập trung hoàn thành các hạng mục xây lắp còn lại của dự án. Giá trị sản lượng năm 2013 đạt 62 tỷ đồng và đã hoàn thành đưa vào sử dụng công trình xây dựng 02 nút giao thông khác mức tại giao lộ Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10, Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10B vào ngày 30/8/2013 (vượt tiến độ 60 ngày).

** Thi công duy tu, sửa chữa một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suông – An Lạc:*

Để thuận tiện cho công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục thuộc Dự án BOT An Suông – An Lạc cũng như tiết kiệm chi phí trong công tác vận hành, Công ty đã thành lập Đội duy tu trực thuộc Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI chuyên trách thực hiện công tác duy tu, sửa chữa tất cả các hạng mục thuộc dự án, cùng với đó Công ty cũng đã thành lập Đội dịch vụ phụ trách công tác vệ sinh, chăm sóc cây xanh trên tuyến nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị, duy trì mảng xanh và tiết kiệm được chi phí vận hành. Giá trị thực hiện công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục giao thông trên tuyến năm 2013 đạt khoảng 7,9 tỷ đồng đã tiết kiệm cho Công ty trên 3 tỷ đồng.

3.3. Các dự án đầu tư :

3.3.1 Dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suông – An Lạc, giai đoạn 2 “ Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc”

a. Quá trình thi công:

Được triển khai thi công kể từ tháng 4/2012, ngày 30/8/2013 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (hoàn thành vượt tiến độ 60 ngày).

Các hạng mục của dự án hoàn thành đạt yêu cầu về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn giao thông, an toàn lao động, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ... góp phần nâng cao thương hiệu của Công ty trong công tác quản lý, điều hành và đầu tư, dự án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen tặng bằng khen.

Với những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai thi công dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc đã tạo niềm tin đối với các Sở ban ngành và nhất là UBND thành phố Hồ Chí Minh. Đó cũng là một trong những tiền đề, động lực để Công ty tiếp tục xem xét, thực hiện đầu tư các dự án tiếp theo.

b. Giá trị thực hiện và tình hình quyết toán :

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

- Các hạng mục của công trình xây dựng 02 nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10 và Quốc lộ 1 – Tỉnh lộ 10B đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Giá trị tạm ứng và thanh toán trong năm 2013 ước đạt 95% giá trị hợp đồng

Công tác kiểm toán các hạng mục chính của dự án đã hoàn thành; Riêng hạng mục bổ sung: cây xanh hệ thống biển báo tay vịn, giá long môn kết hợp quang báo điện tử trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc đang triển khai thi công.

3.3.2 Dự án Khu dân cư phường 6 thành phố Tân An, tỉnh Long An:

- Tổng mức đầu tư của dự án: 724 tỷ đồng;

- Công ty IDICO-IDI đã góp vốn đến thời điểm hiện tại: 17,9 tỷ đồng;

Công ty đã chủ động, phối hợp cùng Công ty IDICO-LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tìm kiếm khách hàng và nhà đầu tư thứ cấp để có vốn thực hiện các hạng mục của dự án.

- Giá trị xây lắp của dự án đến hết năm 2013 khoảng 214,48 tỷ đồng.

3.3.3 Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung nút giao thông khác mức tại Giao lộ Quốc lộ 1 – Hương lộ 2:**a. Về chủ trương đầu tư**

- Thông báo số 437/TB-VP-MT ngày 23/7/2013 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã đồng ý chủ trương cho phép Công ty IDICO-IDI nghiên cứu đề xuất xây dựng bổ sung nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1 – Hương lộ 2 bằng nguồn vốn huy động, ứng trước của Chủ đầu tư và được tính toán bổ sung trong hợp đồng BOT đã ký kết.

- Văn bản số 12127/SGTVT-XD Ngày 07/08/2013 của Sở Giao thông vận tải về việc đầu tư xây dựng nút giao thông Quốc lộ 1 – Hương lộ 2, quận Bình Tân và các mục phụ trợ cần thiết trên Quốc lộ 1, đoạn An Sương – An Lạc.

b. Triển khai thực hiện:

- Ngày 14/10/2013, Công ty IDICO-IDI có văn bản số 391/CT-KHKT gửi Sở Giao thông vận tải về Xin thẩm định dự án với quy mô như sau:

- Xây dựng cầu Bê tông cốt thép, tuổi thọ 100 năm.

- Chiều dài cầu và đường vào cầu: 504m

Trong đó: Cầu vượt: 279.1m; Đường vào cầu: 104.45m + 120.45m = 224.90m

- Bề rộng cầu và đường vào cầu: 17.6m (cho 4 làn xe ô tô).

- Diện tích cây xanh dưới dạp cầu: 3632m².

- Diện tích cây xanh tại nút giao Tân Tạo – Chợ Đệm: 18 000 m².

- Tổng mức đầu tư xây dựng: 382.802.633.000 đồng.

Về phương án tài chính hoàn vốn đầu tư đề xuất: Ngày 15 tháng 11 năm 2013, Công ty cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng IDICO đã có văn bản số 445/CT-TCKT đề xuất 02 phương án tài chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố:

a. Phương án 1: Hoàn vốn dự án theo phương thức kéo dài thời gian thu phí tại Trạm An Sương An Lạc sau khi kết thúc thời gian thu phí hoàn vốn cho giai đoạn 2 (tháng 01 năm 2033).

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Theo phương án này, tổng vốn đầu tư đến thời điểm bắt đầu thu phí hoàn vốn đầu tư là 5.626,31 tỷ đồng, trong đó:

- + Chi phí thực hiện dự án (Không bao gồm VAT): 348,01 tỷ đồng.
- + Chi phí duy tu, sửa chữa trong thời gian chờ thu phí: 470,59 tỷ đồng
- + Lãi vốn vay lũy kế: 3.978,52 tỷ đồng.
- + Chi phí sử dụng vốn của Nhà đầu tư: 829,19 tỷ đồng.

Thời gian hoàn vốn cho dự án là 47 tháng (từ tháng 2 năm 2033 đến quý 4 năm 2036).

Nếu thực hiện theo phương án này sẽ gặp một số khó khăn sau:

- Do thời gian chờ thu phí theo phương án này quá dài (18 năm, từ năm 2015 đến tháng 1 năm 2033), nên sẽ gặp khó khăn trong việc thuyết phục đơn vị tài trợ vốn gia hạn, ân hạn việc trả lãi vay vốn để đầu tư cũng như chi phí duy tu, sửa chữa dự án trong khi chờ đến khi phát sinh doanh thu.

- Để có thể triển khai dự án, nhà đầu tư đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ chi trả kinh phí duy tu sửa chữa và lãi vốn vay đầu tư dự án với số tiền bình quân 293,23 tỷ đồng/năm. Tổng số tiền chi hỗ trợ trong thời gian chờ thu phí khoảng 5.278,30 tỷ đồng.

b. Phương án 2: Hoàn vốn dự án bằng hình thức điều chỉnh tăng mức thu phí kết hợp với kéo dài thời gian thu phí tại Trạm An Sương An Lạc.

Theo phương án này, Công ty kiến nghị được điều chỉnh tăng mức thu tại Trạm An Sương An Lạc từ tháng 01 năm 2015, ngay sau khi dự án hoàn thành, các lần tiếp theo vào năm 2020, 2025, 2030 để Nhà đầu tư đảm bảo việc trả lãi, gốc vốn vay lợi nhuận và duy tu sửa chữa dự án:

- Doanh thu của giai đoạn 3 được xác định bằng khoản chênh lệch doanh thu do chênh lệch mức thu phí kiến nghị so với mức thu phí của giai đoạn 1 và giai đoạn 2 (đã được xác định tại Quyết định 78/2004/QĐ-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Bộ Tài chính và Phụ lục hợp đồng BOT 3979/2011/PLHĐ-B.O.T ngày 01 tháng 09 năm 2011).

- Thời gian thu phí hoàn vốn của dự án cả giai đoạn 2 và giai đoạn 3 là 219 tháng (từ năm 2015 đến quý I năm 2033).

Với phương án này không phải chờ thời gian thu phí, thành phố không phải trả lãi vốn vay, lợi nhuận trong thời gian chờ thu phí từ năm 2015 đến 2033. Tuy nhiên, thành phố phải chấp nhận 5 năm phải điều chỉnh giá vé thu phí và lấy chênh lệch giá vé thu phí để hoàn vốn đầu tư”.

Ý kiến của các đơn vị liên quan:

- Sở Tài chính có ý kiến tại văn bản số 12405/STC-ĐTSC ngày 05 tháng 12 năm 2013 với nội dung: “... *Sở Tài chính nhận thấy phương án 2 là khả thi đề nghị Sở Giao thông vận tải trình rõ điều kiện này với Ủy ban nhân dân Thành phố*”.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến tại văn bản số 10583/SKHĐT-PPP ngày 06 tháng 12 năm 2013 với nội dung: “... *Sở Kế hoạch và Đầu tư ủng hộ lựa chọn phương án 2 theo đề xuất của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng IDICO...*”.

- Ngày 05 tháng 12 năm 2013, tại cuộc họp do Sở Giao thông vận tải chủ trì,

một số đơn vị liên quan đều có ý kiến thống nhất theo phương án 2 (điều chỉnh giá vé).

- Ngày 09/12/2013 Sở Giao thông vận tải đã có văn bản số 15447/SGTVT-XD kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thống nhất chủ trương đầu tư dự án nút giao thông khác mức tại giao lộ Quốc lộ 1 – Hương lộ 2 thuộc dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, đoạn An Suông – An Lạc bằng nguồn vốn huy động, ứng trước của Công ty IDICO-IDI và được tính toán bổ sung trong hợp đồng BOT đã ký kết bằng hình thức điều chỉnh mức thu phí theo phương án tăng mức thu phí kể từ 01/01/2015 và các lần tiếp theo vào các năm 2020, 2025 và 2030.

Ngày 14/01/2014 UBND thành phố có văn bản số 194/UBND-ĐTMT kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét chấp thuận chủ trương cho phép Công ty IDICO-IDI tiến hành đầu tư dự án Xây dựng bổ sung án nút giao thông khác mức tại giao lộ Quốc lộ 1 – Hương lộ 2 bằng nguồn vốn huy động, ứng trước của doanh nghiệp và được tính toán bổ sung trong Hợp đồng trước đây, tính toán hoàn vốn đầu tư bằng hình thức điều chỉnh tăng mức thu phí tại Trạm An Suông – An Lạc với lộ trình tăng mức thu phí vào đầu các năm 2015, 2020, 2025, 2030 và mức thu phí vào các thời điểm tăng thêm không vượt khung giá vé do Bộ Tài chính quy định.

3.3.4 Dự án Đường song hành Hà Huy Giáp:

Sau khi xem xét, đánh giá tình hình tài chính, thị trường bất động sản và cân nhắc các yếu tố rủi ro đem lại tại giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty IDICO-IDI quyết định tạm dừng công tác đầu tư, triển khai dự án cho đến khi có đủ điều kiện thích hợp.

3.4. Tình hình tài chính doanh nghiệp:

- Trong năm 2013, đơn vị đã đảm bảo tài chính cho các lĩnh vực hoạt động, nhất là đảm bảo vốn đối ứng cho dự án đầu tư, tăng cường sử dụng vốn vay lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với mức thấp (9.5%) cũng như chủ động làm việc với các Ngân hàng tài trợ vốn để điều chỉnh giảm mức lãi suất vay vốn, tiết kiệm chi phí tài chính và chi phí đầu tư dự án.

- Đã hoàn thành kế hoạch trả 11.53 tỷ đồng tiền lãi và 70 tỷ đồng nợ gốc của hợp đồng tín dụng 351/2004 (và hợp đồng tái tài trợ số 1801-LAV-201301937 ngày 23/10/2013) tài trợ cho dự án BOTASAL, lãi suất áp dụng từ ngày 01/07/2013 là 12%/năm.

- Hợp đồng tín dụng tài trợ cho Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc: Đã giải ngân được 535,79 tỷ đồng, tương ứng 84,98% giá trị Hợp đồng tín dụng. Công ty luôn chủ động làm việc với ngân hàng để điều chỉnh giảm, áp dụng mức lãi suất phù hợp.

- Tuy nhiên, do phải tiếp tục đầu tư mới các dự án trung và dài hạn nên trong ngắn hạn, dòng tiền tương đối thiếu hụt do các dự án mới chưa phát sinh nguồn thu.

- Trong năm, tuân thủ theo quy tắc kế toán phù hợp và thận trọng, Công ty đã đánh giá lại tỷ lệ khấu hao của tài sản hình thành từ dự án BOT Cải tạo nâng cấp quốc lộ 1A Đoạn An Suông An Lạc trên cơ sở giá trị còn lại của tài sản và dự báo doanh thu các năm tiếp theo.

3.5. Vấn đề góp vốn liên doanh với các đơn vị:

Góp vốn đầu tư xây dựng Dự án Khu dân cư phường 6 thành phố Tân An tỉnh Long An do Công ty IDICO-LINCO làm chủ đầu tư với tỷ lệ góp 30% tổng mức đầu tư, giá trị vốn Công ty đã thực góp vào dự án là 17,930 tỷ đồng.

Đầu tư tài chính vào CTCP XNK Sản xuất Gia công và Bao bì – Packsimex với giá trị 23,482 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 29% vốn điều lệ, cổ tức năm 2013 đạt mức 12%.

3.6 Vấn đề tăng vốn điều lệ, điều chỉnh vốn nhà nước trong công ty.

Để đáp ứng nguồn vốn đầu tư vào các dự án trong năm 2013 và các năm tiếp theo Công ty đang nghiên cứu, xây dựng phương án tài chính phù hợp. Thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ khi có nhu cầu đầu tư vào dự án xét thấy hiệu quả.

Công ty đang đàm phán với Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tăng mệnh giá vé thu phí Trạm thu phí An Sương – An Lạc để đảm bảo dòng tiền tái đầu tư vào các dự án khác, nếu được thì việc tăng vốn điều lệ trong giai đoạn này chưa thực sự cần thiết.

Đối với các dự án trong các năm tiếp theo, tùy thuộc vào phương án tài chính và hiệu quả đầu tư của dự án Công ty sẽ nghiên cứu xây dựng phương án tăng vốn điều lệ cho từng giai đoạn cụ thể.

3.7. Công tác nhân sự:

Tính đến 31/12/2013, tổng số lao động là 270 người. Lao động trong danh sách đơn vị quản lý là 170 người (Nữ 49 người). Trong đó:

Trên đại học	: 02 người
Đại học	: 37 người
Cao đẳng, Trung cấp	: 19 người
Công nhân kỹ thuật, Lái xe	: 98 người
Lao động phổ thông	: 114 người

Nhìn chung với số lượng nhân sự hiện tại đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty.

Năm 2013 Công ty đã tuyển dụng thêm 03 cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý khác bổ sung cho các phòng ban nghiệp vụ, công trường để đáp ứng nhu cầu SXKD trước mắt cũng như lâu dài.

3.8. Công tác khác :

- Luôn phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp nhằm tập trung sức mạnh đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể. Thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở.

- Tham gia tốt phong trào giữ gìn, dọn vệ sinh nơi công sở và tuyến đường Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng - Nhà nước và lối sống văn minh lịch sự cho mọi thành viên của Công ty và người dân khu vực.

- Luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong đơn vị;

4. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã thực hiện năm 2013 :

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% Thực hiện /kế hoạch
I	Tổng Doanh thu	201.000	232.558	115,70%
1	DT bán hàng và CCDV	152.667	182.072	119,26%
2	DT nội bộ	46.833	47.714	101,88%
3	DT tài chính và DT khác	1.500	2.772	184,80%
II	Lợi nhuận trước thuế	36.842	39.373	106,87%
III	Đầu tư các dự án	358.380	366.452	102,25%
IV	Cổ tức	10-12%		

5. Đánh giá kết quả đạt được:

Trong năm 2013, mặt dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết, đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có kinh nghiệm và sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cho nên trong năm qua Công ty IDICO-IDI đã đạt được các kết quả đáng khích lệ trên.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**1. Đặc điểm tình hình :**

Năm 2014, nền kinh tế trong nước hứa hẹn sẽ có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn tồn tại nhiều rủi ro, vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dự báo sẽ tồn tại những cơ hội và thách thức đan xen.

Nhận thức được điều này, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 theo hướng ổn định, nhạy bén, linh hoạt, giảm chi phí quản lý, hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra.

2. Mục tiêu và kế hoạch triển khai:

Mục tiêu chiến lược trong năm 2014 là đẩy nhanh quá trình đàm phán với UBND thành phố đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng bổ sung nút giao thông khác mức tại giao lộ QL1-Hương lộ 2”, phấn đấu khởi công dự án trong Quý II năm 2014, song song với đó sẽ tìm kiếm các dự án hạ tầng giao thông khả thi phù hợp với năng lực Công ty để duy trì đầu tư phát triển trong các năm tiếp theo.

2.1. Công tác thu phí:

- Tăng cường công tác quản lý Trạm thu phí đạt hiệu quả với chi phí quản lý thấp nhất, tiếp thị thực hiện chuyển giao công nghệ, tư vấn công tác thu phí, nhận dạng biển số xe. Tiếp tục nghiên cứu, phát triển công nghệ thu phí tự động không dừng phù hợp với đặc thù của Trạm An Suông – An Lạc đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

- Phối hợp với địa phương và các Cơ quan thẩm quyền liên quan tìm biện pháp giảm thiểu số lượng xe lưu thông vào các đường nhánh trong khu CN và khu dân cư để tránh trạm (Lắp đặt các Barie, Cổng giới hạn chiều cao...)

2.2. Công tác xây lắp:

- Cùng cố lực lượng, xem xét trang bị một số thiết bị thi công hợp lý, đảm bảo

đáp ứng yêu cầu về tiến độ, nhằm tích lũy tài sản cho đơn vị sau khi hoàn thành công việc, đủ năng lực tham gia công tác xây lắp các gói thầu có quy mô, kỹ thuật cao và phức tạp.

- Tham gia tìm kiếm, đấu thầu, nhận thầu các gói thầu xây dựng phù hợp với năng lực của Công ty, đảm bảo hiệu quả và có lợi nhuận.

2.3. Công tác đầu tư phát triển:

- Tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo hiệu quả của dự án đầu tư và giảm thiểu tối đa chi phí phát sinh.

- Quản lý tốt các hạng mục thuộc Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 02 nút giao thông và dải phân cách giữa làn xe cơ giới/xe thô sơ trên Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc;

- Dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng Phường 6 thành phố Tân An, tỉnh Long An: Phối hợp cùng Công ty IDICO-LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tập trung công tác kinh doanh sản phẩm dự án để có nguồn tài chính tiếp tục triển khai dự án.

- Dự án Đầu tư bổ sung nút giao thông khác mức tại giao lộ Quốc lộ 1 - Hương lộ 2: Hoàn thành công tác đàm phán hợp đồng BOT với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ký kết hợp đồng BOT, khởi công xây dựng các hạng mục dự án.

2.5. Công tác tài chính:

- Làm việc với các ngân hàng để đảm bảo giải ngân đủ vốn phục vụ cho các dự án đang đầu tư. Đồng thời tìm nguồn tài trợ cho các dự án chuẩn bị đầu tư, trước mắt là dự án “Đầu tư bổ sung nút giao thông khác mức Quốc lộ 1A – Hương lộ 2, Tây Lâm”.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án và triển khai kế hoạch huy động vốn đầu tư cho dự án đang và sắp triển khai; cân đối nguồn vốn đảm bảo vừa đầu tư phát triển vừa duy trì công tác đại tu, sửa chữa lớn tuyến An Suong – An Lạc.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung thu hồi nhanh giá trị khối lượng hoàn thành các công trình xây lắp.

- Tính toán, đánh giá hiệu quả của các dự án đang và chuẩn bị đầu tư, xây dựng, đàm phán với cơ quan nhà nước phương án tài chính hiệu quả nhất để hoàn vốn cho các dự án.

- Về công tác đầu tư tài chính: Ưu tiên tài chính cho các dự án hạ tầng giao thông đang và sẽ đầu tư, Công ty xác định chủ trương không góp vốn thêm vào dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng Phường 6 thành phố Tân An, tỉnh Long An, xem xét đàm phán với IDICO-LINCO khả năng giảm tỉ lệ góp vốn hoặc phân chia lợi nhuận dự án theo phương án số vốn góp thực tế mà Công ty đã góp vào dự án. Riêng khoản đầu tư tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu sản xuất gia công và bao bì (Packsimex), Công ty vẫn tiếp tục duy trì do hiệu quả đạt được khá.

- Cân đối dòng tiền, sử dụng có hiệu quả nhất dòng tiền thu vào, tận dụng dòng tiền nhàn rỗi tạm thời để gửi ngân hàng nhằm nâng cao thu nhập tài chính.

- Làm việc với các cơ quan liên quan về công tác hạch toán kế toán để đảm bảo phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh một cách phù hợp với điều kiện đặc thù.

3. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2014:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Kế hoạch năm 2014/TH 2013
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
I	Tổng giá trị SXKD	253.760	241.300	95,09%
1	Giá trị xây lắp	75.200	75.000	99,73%
2	Giá trị thu phí	178.560	166.300	93,13%
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	232.558	209.500	90,09%
2	Lợi nhuận trước thuế	39.373	38.000	96,51%
III	Tổng giá trị đầu tư	366.452	323.524	88,29%
IV	Cổ tức		15-17%	

4. Kế hoạch tài chính năm 2014:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH thu	KH chi
I	Tiền gửi ngân hàng và tồn quỹ TM đầu kỳ	7.669	
II	Kế hoạch thu vốn	572.203	
	Thu phí	166.300	
	Xây lắp	52.486	
	Thu nhập tài chính (lãi tiền gửi, cổ tức được chia..)	1.350	
4	Tiền vay dài hạn ngân hàng	296.060	
5	Thu khác	400	
6	Tiền dự kiến vay lưu động và huy động từ nguồn khác	55.607	
III	Kế hoạch chi		579.872
1	Trả nợ gốc và lãi Ngân hàng		121.565
	+ Nợ gốc các dự án		59.667
	+ Nợ gốc vay lưu động ngắn hạn		5.784
	+ Trả lãi các dự án		55.314

STT	Nội dung	KH thu	KH chi
	+ Trả lãi vay lưu động ngắn hạn		800
2	Nộp thuế TNDN		1.882
3	Chi phí vận hành (CPQL, CPBH)		28.830
4	Chi vật tư, nhân công, máy thi công xây lắp, CP chung		47.238
5	Chi đầu tư các dự án		361.891
	+ Thanh toán khối lượng		330.769
	+ Lãi vốn vay đầu tư dự án		31.122
6	Chi cổ tức		12.475
	+ Cổ tức đợt 2 năm 2012 (5%)		12.475
	+ Cổ tức 2013		0
7	Các khoản chi khác		5.991
	+ Sửa chữa vừa dự án BOTASAL		4.791
	+ Duy tu bảo dưỡng thường xuyên, chi khác		1.200
	Cộng	579.872	579.872

5. Các giải pháp thực hiện :

Để thực hiện tốt các kế hoạch và chỉ tiêu nói trên, Công ty IDICO-IDI sẽ thực hiện một số biện pháp chủ yếu sau:

- Tập trung cao độ trong công tác lập, đánh giá, triển khai các dự án Công ty đầu tư.

- Phát triển Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI cả về máy móc, thiết bị, nhân sự để đủ năng lực tham gia công tác xây lắp các gói thầu có quy mô, kỹ thuật cao và phức tạp, bao gồm cả các công trình do Công ty làm chủ đầu tư, góp phần để Công ty chủ động trong tiến độ triển khai, quản lý chất lượng, kỹ thuật, giá thành xây lắp.

- Tích cực tìm biện pháp tốt nhất để chủ động về tài chính, cân đối nguồn tiền từ thu phí và các nguồn thu khác đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng tài trợ vốn của các dự án đã và đang đầu tư, đồng thời phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của đơn vị.

- Thường xuyên xem xét điều chỉnh các phương án tài chính linh hoạt cho phù hợp với từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch đầu tư, kinh doanh và cập nhật đánh giá hiệu quả tài chính của một số dự án sắp triển khai đầu tư trong năm 2014.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát và quản lý chặt chẽ công tác thu phí tại Trạm An Suong - An Lạc. Nâng cao năng lực CBCNV trong công tác quản lý hành chính.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế quản lý trong đơn vị.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

A. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH Ở CÔNG TY

1. Về công tác quản lý

1.1 Về tổ chức bộ máy:

Thời điểm 31/12/2013, cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty là: Ban điều hành (gồm Giám đốc điều hành, 3 Phó giám đốc, Kế toán trưởng), 3 phòng chức năng (gồm Phòng KH KT, Phòng TCKT và Văn phòng tổng hợp), 2 đơn vị trực thuộc là Xi nghiệp xây dựng IDICO-IDI và Trạm thu phí An Suong An Lạc.

1.2 Đánh giá về tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý:

- Cơ bản đủ số người để thực hiện chức trách nhiệm vụ quản lý, tham mưu giúp việc tại Công ty theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện đúng nguyên tắc theo quy chế làm việc giữa Hội đồng quản trị và bộ phận điều hành, phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

2. Về tổ chức sản xuất và một số mặt quản lý chủ yếu:

2.1 Về tổ chức và quản lý lao động:

Năm qua, Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty có đủ năng lực và trình độ quản lý, năng động, quyết đoán, nhiệt tình, trách nhiệm cao, đã chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD và mọi mặt hoạt động khác của Công ty theo đúng định hướng phát triển, tuân thủ theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty và chấp hành nghiêm pháp luật hiện hành của Nhà nước.

2.2 Về thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước:

Trong năm, Công ty không xảy ra hiện tượng tham ô, tham nhũng nào; thực hiện tốt pháp luật nhà nước về ký kết hợp đồng lao động, nâng bậc lương, thực hiện các khoản thu – nộp NSNN cũng như chế độ BHXH, BHYT, BHTN, thuế ..., thực hiện chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định nhà nước.

2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 :*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	% Thực hiện /kế hoạch
I	Tổng Doanh thu	201,00	232,55	115,70%
1	DT bán hàng và CCDV	152,67	182,07	119,26%
2	DT nội bộ	46,83	47,71	101,88%
3	DT tài chính và DT khác	1,50	2,77	184,80%
II	Lợi nhuận trước thuế	36,84	39,37	106,87%
III	Lợi nhuận sau thuế	35,00	37,62	107,49%
IV	Đầu tư các dự án	358,38	366,45	102,25%
V	Cổ tức (%)	10% ÷ 12 %		

- **Đánh giá về kết quả tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2013:**

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2013 thì các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế đều hoàn thành kế hoạch.

Cụ thể tổng doanh thu năm 2013: 232,55 tỷ đồng tăng 15,67% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 37,62 tỷ đồng tăng 7% so với kế hoạch.

Năm 2013 nền kinh tế còn nhiều biến động để có được những kết quả hoạt động kinh doanh có lãi, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động là sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực, ý chí quyết tâm của Ban Giám đốc trong việc điều hành SXKD trong việc điều hành thu phí và hoàn thành dự án đầu tư 2 nút giao khác mức trên tuyến QL1A, tự thực hiện thi công xây lắp một số hạng mục của dự án 2 nút giao, đây cũng là mục tiêu hướng tới sự phát triển bền vững, hiệu quả của doanh nghiệp.

B- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã họp thường kỳ mỗi quý 1 lần để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của mình. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức đã quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các vấn đề quan trọng HĐQT mời Ban giám đốc, trưởng đơn vị, phòng ban tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cao cho Công ty.

C – KẾT QUẢ GIÁM SÁT GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Về tư tưởng chính trị:

Tập thể Ban Giám đốc và cán bộ quản lý đã thể hiện được sự vững vàng về tư tưởng chính trị, quán triệt quan điểm, chủ trương định hướng của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc đã tập trung trí tuệ, tranh thủ ý kiến của các cổ đông lớn quy tụ mọi nguồn lực, bám sát các định hướng chiến lược và nhiệm vụ công tác năm, xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch. Chú trọng công tác chỉ đạo, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, đồng thời thường xuyên kiểm tra kiểm soát các đơn vị thực hiện nhiệm vụ kế hoạch. Xây dựng, củng cố sự đoàn kết nội bộ trong đơn vị, thực hiện đấu tranh phê bình - tự phê bình nghiêm túc, trên tinh thần giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

2. Về thực hiện nguyên tắc tổ chức và chỉ đạo điều hành:

Trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, Ban giám đốc Công ty đã ban hành quy định chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ của Giám đốc, các Phó giám đốc. Việc phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc của Giám đốc, các Phó giám đốc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty, nhằm để tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân và phát huy tối đa quyền chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc Công ty.

Ban điều hành đã thực hiện tốt việc thống nhất ý kiến của những người đại diện phần vốn sở hữu của cổ đông lớn của Công ty, những quyết định quan trọng như định hướng kế hoạch, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ. Từng đồng chí đã phát huy được năng lực và thể hiện được tư duy, bản lĩnh lãnh đạo. Quy chế dân chủ đã được phát huy triệt để, mọi vấn đề trong doanh nghiệp đều được đưa ra bàn bạc trước khi quyết định phương án thực hiện một cách có chọn lọc. Vì vậy việc chỉ đạo điều hành không bị chông chéo nhưng vẫn đảm bảo được tính thống nhất và đạt hiệu quả công tác.

3. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

Công ty đã không ngừng củng cố và kiện toàn tổ chức các phòng ban nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn nhằm phát huy tối đa năng lực sản xuất kinh doanh. Đi đôi với công tác quy hoạch, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động, tập trung bồi dưỡng những cán bộ trẻ có năng lực. Cử cán bộ theo học các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao, ngoài những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đào tạo cán bộ chủ chốt có trình độ lý luận chính trị phù hợp với tiến trình đổi mới và hội nhập.

4. Về công tác đoàn thể:

Trong công tác quản lý điều hành, tập thể Ban Giám đốc lấy đoàn kết dân chủ làm trọng tâm, đồng thời phát huy sức mạnh đoàn kết của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp, hòa nhập với quần chúng, nắm bắt thông tin kịp thời để có biện pháp uốn nắn chỉ đạo. Ban Giám đốc Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể và các thành viên hoạt động, tích cực chăm lo đời sống CBCNV, đưa đơn vị phát triển bền vững về mọi mặt.

Công tác chăm lo đời sống CBCNV và hoạt động xã hội được đảm bảo, Ban Giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm đến việc làm, đời sống cho người lao động, với số lao động sử dụng bình quân 291 người/tháng, thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/tháng, 100% CBCNV được ký kết hợp đồng lao động và tham gia BHXH, BHYT, BHTN và điều kiện làm việc của CBCNV được đảm bảo.

Nhìn chung, đời sống vật chất tinh thần của CBCNV được cải thiện, tạo niềm tin và ý thức gắn bó cho người lao động đối với đơn vị.

5. Những tồn tại cần giải quyết:

Bên cạnh những ưu điểm trong quản lý điều hành đơn vị, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý còn có những thiếu sót, tồn tại như sau:

- Công tác xây dựng lực lượng công nhân xây dựng lành nghề và quy hoạch cán bộ được quan tâm nhiều nhưng hiện vẫn chưa đủ mạnh để tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp.

- Việc đầu tư chiều sâu cho SXKD chưa được thực hiện kịp thời.

- Việc phối hợp giữa Ban Giám đốc Công ty và các tổ chức đoàn thể tuy đã gắn kết, nhưng việc tổng kết báo cáo, kiểm điểm rút kinh nghiệm còn chưa phù hợp với đặc điểm của đơn vị.

6. Phương hướng khắc phục:

- Tập trung đào tạo và chọn lọc để xây dựng lực lượng kỹ sư, cử nhân các ngành có tính chuyên nghiệp cao sẵn sàng đảm đương thử thách, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề đầu tư trang thiết bị thi công phù hợp kế hoạch SXKD trong hoạt động xây dựng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thi công xây lắp và làm nòng cốt trong các dự án công ty đầu tư xây dựng.

- Chú trọng lĩnh vực đầu tư phát triển các dự án cơ sở hạ tầng giao thông đô thị phù hợp với năng lực kỹ thuật, năng lực tài chính để hỗ trợ cho dự án hạ tầng giao thông song song với việc thu phí hoàn vốn.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc và chức năng của các phòng ban Công ty, mối quan hệ hữu cơ giữa chính quyền và các tổ chức chính trị đoàn thể trong đơn vị, để phát huy tốt quyền làm chủ tập thể của người lao động trong việc phân đấu, khắc phục tồn tại, hoàn thành kế hoạch năm.

D- DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2014 VÀ THỜI GIAN TỚI**1. Xây dựng kế hoạch và phương hướng sản xuất kinh doanh.**

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2013 và tình hình thực tế, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2014 như sau:

1.1 Các chỉ tiêu SXKD năm 2014

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Kế hoạch năm 2014/TH 2013
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
I	Tổng giá trị SXKD	253,76	241,300	95,09%
1	Giá trị xây lắp	75,20	75,00	99,73%
2	Giá trị thu phí	178,56	166,30	93,13%
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	232,55	209,50	90,09%
2	Lợi nhuận trước thuế	39,37	38,00	96,51%
III	Tổng giá trị đầu tư	366,45	323,52	88,29%
IV	Cổ tức		15-17%	

1.2. Kế hoạch đầu tư dự án năm 2014:

- Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung nút giao thông khác mức tại Giao lộ Quốc lộ 1 – Hương lộ 2: Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ dự án, đàm phán, ký kết Hợp đồng BOT để triển khai xây dựng dự án đúng kế hoạch tiến độ đã thống nhất với cơ quan có thẩm quyền; Tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo công tác đầu tư được thực hiện đúng qui định hiện hành

- Dự án Khu dân cư P.6 thành phố Tân An, tỉnh Long An: Phối hợp cùng Công ty IDICO-LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ, nguồn vốn đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tăng cường công tác tiếp thị để tìm kiếm khách hàng, bán nền thu hồi vốn về cho đơn vị.

- Việc tiếp tục đầu tư dự án đã nghiên cứu hoặc dự án mới chỉ thực hiện khi hội đủ các yếu tố về hiệu quả, đầu vào, đầu ra và phù hợp với năng lực của đơn vị.

1.3. Kế hoạch thi công xây lắp năm 2014:

- Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung nút giao thông khác mức tại Giao lộ Quốc lộ 1 – Hương lộ 2: Xí nghiệp Xây dựng IDICO-IDI kết hợp với Ban điều hành dự án tự thực hiện công tác thi công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, đặc biệt đẩy nhanh công tác thu hồi vốn và tăng cường công tác quản lý nhằm giảm giá thành xây lắp mang về hiệu quả cho đơn vị.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

- Thi công hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phường 6 mở rộng Long An : Hoàn thành công tác thi công hạ tầng kỹ thuật KDC, P.6 mở rộng, Tp Tân An, Long An để bàn Giao cho Công ty Long An, trong quá trình thi công luôn đảm bảo yếu tố tiến độ, chất lượng và đặc biệt là hiệu quả.

- Tham gia đấu thầu, nhận thầu các gói thầu xây dựng phù hợp với năng lực của Công ty, đảm bảo hiệu quả và có lợi nhuận, nhất là các gói thầu tại thị trường truyền thống.

- Thực hiện công tác duy tu sửa chữa trên tuyến QL 1A đoạn An Suong – An Lạc đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

2. Định hướng chiến lược thời gian tới

- Tham gia quá trình xã hội hoá lĩnh vực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị của Việt Nam, trong đó đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, đô thị, công trình ngầm theo hình thức BOT, BT kết hợp khai thác quỹ đất để phát triển thị trường bất động sản.

- Góp phần nâng cao hiệu quả của lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông qua việc hình thành một công cụ tài chính có năng lực huy động vốn, một đơn vị chuyên nghiệp trong đầu tư phát triển và khai thác cơ sở hạ tầng.

- Hình thành một kênh huy động vốn đầu tư mới, huy động vốn đầu tư trung và dài hạn của các tổ chức tài chính, tín dụng hoặc qua việc chọn đối tác trong và ngoài nước có tiềm năng để liên doanh liên kết.

2.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**a) Về mô hình hoạt động:**

- Phát triển công ty từ hoạt động đầu tư sang hoạt động đa ngành nghề

- Trong đó tập trung triển khai dự án đầu tư cụ thể hoặc góp vốn vào một Công ty đang hoạt động để triển khai một hay nhiều dự án.

- Tìm cơ hội đầu tư, hình thành dự án và xây dựng công ty liên doanh liên kết nhằm thực thi dự án. Với tư cách là một nhà đầu tư, Công ty sẽ đầu tư vốn vào các Công ty liên doanh liên kết được thành lập để phát huy thế mạnh của công tác đầu tư.

Để làm nền tảng cho hoạt động của mô hình này, Công ty Mẹ sẽ giữ lại một số dự án nền tảng chủ lực, còn lại hầu hết sẽ thực hiện liên doanh liên kết kêu gọi vốn đầu tư của tổ chức tài chính hoặc doanh nghiệp khác.

b) Về hình thức đầu tư

Thông qua đầu tư vào các dự án và đầu tư vào các Công ty liên doanh liên kết. Đây là hình thức đầu tư chủ yếu của Công ty. Hầu hết các dự án đầu tư trực tiếp là đầu tư dài hạn, do đó việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng và hợp lý sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo ra tính thanh khoản. Khi đầu tư vốn cổ phần vào các Công ty, xu hướng chung là IDICO-IDI sẽ tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Công ty này phải có tác dụng thúc đẩy hoạt động chung của IDICO-IDI. Song song với kế hoạch đầu tư vốn, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch thoái vốn hợp lý trong từng thời kỳ để thoái vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị:**

Hội đồng Quản trị Công ty : gồm 05 thành viên :

Ông Nguyễn Văn Thúy	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên – Giám đốc
Ông Phan Văn Quang	Ủy viên
Bà Lê Thị Thoa	Ủy viên
Bà Trần Thúy Hương	Ủy viên

Trong Hội đồng quản trị, chỉ có ông Nguyễn Hồng Ninh – Giám đốc là tham gia điều hành. Các thành viên hội đồng quản trị còn lại hoạt động kiêm nhiệm, không tham gia ban điều hành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT như sau:

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Văn Thúy + Đại diện + Cá nhân	Chủ tịch HĐQT	4.989.840 40.050	20% 0.16%
Ông Nguyễn Hồng Ninh + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT – GD	3.742.380 10.000	15% 0.04%
Ông Phan Văn Quang + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT	2.494.920 0	10%
Bà Lê Thị Thoa + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT	2.665.537 0	10,7%
Bà Trần Thúy Hương + Đại diện + Cá nhân	Ủy viên HĐQT	2.494.920 20.000	10% 0.08%

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa lập các tiểu ban.

Trong năm Hội đồng quản trị họp 04 phiên, Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc và các công tác quản lý khác. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề quan trọng trong việc điều hành của Công ty. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty có tham dự các cuộc họp giao ban để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp. Giám đốc Công ty cũng là Ủy viên HĐQT nên thuận lợi trong việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Giám đốc cho

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

HDQT cũng như triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HDQT vào công tác điều hành.

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc đều là những người có kinh nghiệm về quản lý, đã có các chứng chỉ về quản lý, quản trị công ty.

2. Ban Kiểm Soát :

Ban kiểm soát Công ty : gồm Thành 03 viên:

Ông Nguyễn Công Minh Trưởng ban

Ông Lương Minh Bình Thành viên

Ông Trần Đạo Thuận Thành viên

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát như sau:

Họ tên	Chức danh	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Công Minh + Đại diện + Cá nhân	Trưởng ban	0 147.330	0.59%
Ông Lương Minh Bình + Đại diện + Cá nhân	Thành Viên	0 4.200	0.02%
Ông Trần Đạo Thuận + Đại diện + Cá nhân	Thành Viên	0 0	

Trong năm, Ban kiểm soát họp 04 lần, kết quả kiểm soát thể hiện qua báo cáo của Ban kiểm soát như sau:

Ban kiểm soát có 3 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 được tiến hành chủ động dựa trên quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

Phương thức kiểm soát: Ban kiểm soát đã sử dụng phương pháp gián tiếp thông qua các thông tin trên các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các thông tin, tài liệu hồ sơ về hoạt động kinh doanh của công ty; Thông qua Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm soát Báo cáo tài chính; và trực tiếp làm việc với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc có liên quan.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

Trong năm 2013, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2013 các định hướng hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua đã được Công ty thực hiện đúng và đầy đủ. Cụ thể là tiếp tục thúc đẩy hoạt động thu phí hoàn vốn dự án BOT An Sương An Lạc, hoạt động đầu tư tài chính, hợp tác đầu tư dự

án, nghiên cứu, thực hiện các dự án đầu tư mới, hoạt động thi công xây lắp. Sau đây là kết quả kiểm soát một số hoạt động cụ thể:

Kết quả kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

Hoạt động thu phí sử dụng đường bộ :

Năm 2013, hoạt động thu phí giao thông hoàn vốn cho dự án BOT An Suong - An Lạc vẫn là hoạt động kinh doanh chính. Việc quản lý công tác thu phí tại trạm thu phí An Suong - An Lạc được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Doanh thu hoạt động thu phí đạt 162,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 87,8 % trong tổng doanh thu và thu nhập khác, tăng 7,4 % so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động thu phí đạt 33,78 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 89,8 % trong tổng lợi nhuận sau thuế.

Hoạt động đầu tư tài chính:

Doanh thu tài chính năm 2013 đạt 2,53 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 1,4 % trong tổng doanh thu và thu nhập khác, giảm 11,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do Công ty chuyển đổi, cơ cấu lại phương thức kinh doanh, giảm đầu tư vào hoạt động đầu tư tài chính để tập trung nguồn vốn đối ứng đầu tư vào dự án đầu tư BOT cải tạo và nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suong-An Lạc (15%/ tổng mức đầu tư), có hiệu quả cao hơn và có tính chất dài hạn. Kết quả lợi nhuận từ hoạt động tài chính lãi 2,53 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,7% trong tổng lợi nhuận sau thuế.

Hoạt động thi công xây lắp :

Công trình Trường THPT Tây Đô, tỉnh Hậu Giang với giá trị các gói thầu: 23,2 tỷ đồng. Trong năm 2013 hoàn thành thi công bàn giao đưa vào sử dụng.

Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A Đoạn An Suong – An Lạc, Công ty đã tổ chức tự thực hiện một số hạng mục của dự án bổ sung và tự thực hiện 100% công tác duy tu bảo dưỡng các hạng mục công trình thuộc dự án BOT, Giá trị xây lắp thực hiện trong năm 75,2 tỷ đồng , doanh thu công trình xây lắp bên ngoài đạt 19,7 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 10,7% trong tổng doanh thu và thu nhập khác, xây lắp tự thực hiện 47,71 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động xây lắp bên ngoài 1,18 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 3,1% tổng lợi nhuận sau thuế.

Hoạt động khác:

Doanh thu khác và hoạt động khác đạt 0,23 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,1 % tổng doanh thu và thu nhập khác, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 0,13 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,4% trong tổng lợi nhuận sau thuế.

Hoạt động đầu tư các dự án

Ngoài hoạt động quản lý thu phí giao thông, công ty còn mở rộng các hoạt động đầu tư nhằm khai thác thế mạnh về kinh nghiệm quản lý, khai thác dự án đầu tư và tạo tiền đề cho sự phát triển tương lai. Năm 2013, bên cạnh việc hợp tác đầu tư, Công ty tập trung vốn vào dự án có khả năng tạo dòng tiền như Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suong - An Lạc được khởi công vào ngày 23/02/2012. Sau hơn 16 tháng thi công dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc và sự nỗ lực của tập thể CBCNV Dự án đã hoàn thành đảm bảo chất lượng, mỹ thuật theo đúng hồ sơ thiết kế và đưa vào sử dụng ngày

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀ TẦNG IDICO

30/8/2013 vượt tiến độ sớm hơn 02 tháng so với cam kết của UBND thành phố. Giá trị tạm ứng và thanh toán trong năm đạt 95% giá trị hợp đồng.

Dự án liên doanh liên kết đầu tư: Khu dân cư trung tâm phường 6 mở rộng Thành phố Tân An – tỉnh Long An

Tổng mức đầu tư dự án 724 tỷ đồng và tính đến thời điểm hiện nay Công ty đã góp vốn là 17,9 tỷ đồng, giá trị xây lắp đến nay khoảng 182 tỷ đồng.

Trong năm 2013 Công ty tiếp tục phối hợp cùng IDICO- LINCO tiếp tục xem xét, rà soát lại kế hoạch, tiến độ đầu tư phù hợp với tình hình thị trường, quản lý giám sát xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tìm kiếm khách hàng và nhà đầu tư thứ cấp để có vốn đầu tư dự án.

Dự án đường Song hành Hà Huy Giáp: Sau khi xem xét, đánh giá tình hình tài chính bất động sản và cân nhắc các yếu tố rủi ro tại giai đoạn hiện nay, Công ty quyết định tạm dừng công tác đầu tư, triển khai dự án cho đến khi có đủ điều kiện thích hợp.

2. Báo cáo công tác huy động và sử dụng vốn vay :

Tình hình huy động và sử dụng vốn vay năm 2013 đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể :

Huy động vốn vay dài hạn :

Đến ngày 31/12/2013 số dư nợ vay tại các ngân hàng: 584,86 Tỷ đồng

Trong đó:

Hợp đồng tín dụng vay dài hạn để đầu tư dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, tổng số tiền 555,0 tỷ đồng, đã hoàn trả lũy kế đến 31/12/2013 số tiền 505,94 tỷ đồng, số dư còn nợ tính đến ngày 31/12/2013 số tiền 49,06 tỷ đồng.

Trong năm 2013, Công ty đã hoàn thành việc trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn theo các hợp đồng tín dụng, không để xảy ra tình trạng quá hạn vốn vay.

Hợp đồng tín dụng dài hạn huy động vốn cho dự án Đầu tư xây dựng bổ sung 2 nút giao thông và giải phân cách giữa hai làn xe cơ giới/xe thô sơ trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc giá trị hợp đồng là 630,47 tỷ đồng. Đã giải ngân đến ngày 31/12/2013 là 535,80 tỷ đồng.

+ Huy động, sử dụng và hoàn trả vốn vay ngắn hạn:

Trong năm Công ty đã vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động thiếu hụt tạm thời với ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam hạn mức vay 13 tỷ đồng, phục vụ kịp thời nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư Dự án.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2013:

* Vốn điều lệ : 249.492.000.000 đồng

* Giá trị tài sản tại doanh nghiệp đến 31/12/2013 theo báo cáo:

STT	Diễn giải	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TỔNG TÀI SẢN	992.976.141.023	685.846.245.125
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	41.716.058.343	38.292.778.478

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

STT	Diễn giải	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.669.379.126	2.113.522.454
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	8.000.000.000	380.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	16.504.626.411	22.597.861.254
4	Hàng tồn kho	2.175.059.306	1.212.803.845
5	Tài sản ngắn hạn khác	7.366.993.500	11.988.509.925
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	951.260.082.680	647.553.466.647
1	Tài sản cố định	899.729.310.550	596.934.030.373
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	23.482.780.000	23.482.780.000
3	Tài sản dài hạn khác	10.117.219.010	9.205.883.154
B	TỔNG NGUỒN VỐN	992.976.141.023	685.846.245.125
I	NỢ PHẢI TRẢ	674.922.402.265	379.270.302.609
1	Nợ ngắn hạn	82.852.875.282	33.880.170.037
2	Nợ dài hạn	592.069.526.983	345.390.132.572
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	318.053.738.758	306.575.942.516
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	249.492.000.000	249.492.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	15.881.880.881	12.379.800.881
3	Quỹ dự phòng tài chính	6.016.752.734	4.820.235.552
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	46.663.105.143	39.883.906.083

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số liệu kiểm tra
Tổng Doanh thu và thu nhập	184.843.653.430	184.843.653.430
- DT cung cấp dịch vụ (hoạt động thu phí)	162.327.972.738	162.327.972.738
- Doanh thu hoạt động xây lắp	19.743.744.675	19.743.744.675
- Doanh thu hoạt động tài chính	2.532.236.053	2.532.236.053
- Thu nhập khác	239.699.964	239.699.964
Tổng chi phí	145.336.215.426	145.336.215.426
- Giá vốn hàng bán	101.239.350.594	101.239.350.594
- Chi phí tài chính	12.159.630.957	12.159.630.957
- Chi phí bán hàng	22.261.223.321	22.261.223.321
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.570.359.918	9.570.359.918

STT	Diễn giải	Số cuối năm	Số đầu năm
-	Chi phí khác	105.650.636	105.650.636
	Tổng lợi nhuận trước thuế	39.507.438.004	39.507.438.004
-	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.883.924.580	1.883.924.580
-	Lợi nhuận sau thuế	37.623.513.424	37.623.513.424

Qua nghiên cứu Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán trên và các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau:

Thông nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán.

Qua số liệu Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2013 có thể phân tích khái quát tình hình tài chính của Công ty như sau :

Về tài sản :

Tài sản năm 2013 tăng 307,13 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2012, Trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng (+) 3,42 tỷ đồng, tài sản dài hạn tăng (+) 303,71 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng do giá trị đầu tư xây dựng năm 2013 tăng

Về nguồn vốn :

Tương ứng với giá trị Tài sản tăng, nguồn vốn năm 2013 tăng 307,13 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó: nợ phải trả tăng (+) 295,65 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tăng (+) 11,48 tỷ đồng. Nguyên nhân nợ phải trả tăng do Công ty vay để đầu tư dự án đang triển khai. Vốn chủ sở hữu tăng do lãi từ hoạt động kinh doanh đem lại.

Đánh giá chung về các tỷ số tài chính :

+ Doanh thu đạt 182,07 tỷ đồng tăng 17,4 % so với năm 2012

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 37,6 tỷ đồng giảm (-) 5,67 % so với năm 2012 và tăng 7 % so kế hoạch năm 2013.

Các tỷ suất sinh lời năm 2013 so với năm 2012, cụ thể :

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA) năm 2013 là 3,79 % giảm 34,8 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2012 đạt 11,83 % giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước.

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2013 đạt 1.508 đồng/cổ phiếu giảm 5,7 % so với cùng kỳ năm 2012;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) năm 2013 đạt 20,7 %, giảm 19,6% so với cùng kỳ năm trước.

3. Về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 và kế hoạch năm 2014.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch năm 2014 do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông đều tuân thủ theo đúng điều lệ của công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014:

Dự kiến Quý II/2014, Công ty triển khai dự án đầu tư bổ sung nút giao thông khác mức tại Quốc lộ 1 – Hương lộ 2, phương án hoàn vốn của dự án bằng cách tăng giá vé thu phí từ tháng 1 năm 2015.

Tổng mức đầu tư dự án : 382.802.633.000 đồng.

Trong đó : + Vốn Vay : 85%;

+ Vốn tự có : 15% (Vốn đối ứng theo quy định).

Theo quan điểm của Ban kiểm soát kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 là phù hợp với kế hoạch đầu tư, việc quyết định giữ lại lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ để tái đầu tư cho dự án triển khai năm 2014 sẽ tăng giá trị sổ sách của doanh nghiệp, do sau khi đầu tư xong thì năm 2015 được điều chỉnh tăng giá vé, doanh thu thu phí 2015 tăng 50-60% so với hợp đồng BOT hiện nay, vì thế sẽ tạo được tính thanh khoản cho cổ phiếu để huy động vốn cho đầu tư phát triển các dự án là hướng đi đúng trong chiến lược quản trị tài chính của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đáp ứng được kế hoạch đầu tư đã đề ra.

Kiểm soát tình hình tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012:

Các hoạt động của Công ty trong năm 2013 đều tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành, tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và nằm trong các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh. Cùng với mục tiêu mở rộng hoạt động theo mô hình công ty đại chúng, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có các phương án và biện pháp cụ thể nhằm sắp xếp lại bộ máy tổ chức về chuyên môn nghiệp vụ hợp lý, tuyển chọn và bổ sung thường xuyên cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đủ về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Báo cáo kết quả giám sát hoạt động quản trị và điều hành.

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã tham gia góp ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung các quy định, quy trình do Hội đồng quản trị, Ban điều hành soạn thảo, ban hành.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm, các thành viên Hội đồng quản trị có năng lực quản lý, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao toàn tâm toàn ý và trung thành với lợi ích của Công ty. Hội đồng quản trị luôn quan tâm và chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc điều hành các hoạt động SXKD đạt hiệu quả. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc triển khai và thực hiện tốt đảm bảo vai trò định hướng và tuân thủ chủ trương và quy định của Công ty.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị họp định kỳ 01 lần/Quý với sự tham dự của Ban kiểm soát để kiểm điểm, đánh giá tình hình công việc trong Quý và phương hướng chỉ đạo trong thời gian tới. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ theo đúng quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát đối với thành viên Ban Giám đốc:

Ban giám đốc gồm 4 thành viên, đứng đầu là Giám đốc và là thành viên Hội đồng quản trị triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban Giám đốc đều là những người có năng lực trong công tác quản lý điều hành, sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nhân lực của công ty; Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của công ty đạt được hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động..

Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thông qua các việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức của Công ty quy định.

Việc kiểm soát thường kỳ của Ban kiểm soát trong năm không làm trở ngại hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát luôn giữ mối liên hệ với các cổ đông, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu của cổ đông. Trong năm 2013, chưa có nhóm cổ đông nào có văn bản yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra đột xuất theo sự việc yêu cầu của cổ đông. Điều này có thể hiểu rằng, cổ đông của Công ty tin tưởng vào sự quản lý Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc và thực thi nhiệm vụ của bộ máy tham mưu giúp việc.

Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Qua phân tích, đánh giá nêu trên, Ban kiểm soát xin kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc một số nội dung như sau:

- Trong bối cảnh lãi vốn vay ngân hàng luôn biến động khó lường trước ảnh hưởng đến lợi nhuận, cần thường xuyên xem xét điều chỉnh các phương án tài chính linh hoạt cho phù hợp với từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch đầu tư, kinh doanh và cập nhật đánh giá hiệu quả tài chính của một số dự án sắp triển khai đầu tư trong năm 2014.

- Bố trí, sắp xếp, xây dựng định biên nhân sự phù hợp với chức năng nhiệm vụ nhu cầu công việc ngày càng cao của Công ty, bổ sung nâng cao chất lượng nguồn lực các phòng ban chức năng nhằm phát huy vai trò tham mưu.

- Thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời, công khai minh bạch các quyền và nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Công ty niêm yết.

- Xúc tiến, đẩy mạnh công tác đầu tư, tránh tình trạng đọng vốn tại các dự án Công ty đã và đang đầu tư.

- Tích cực thu hồi công nợ khó đòi.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban điều hành trong năm 2013:

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Đối tượng	Chức danh	Số tiền (Đồng)
Hội đồng quản trị		
Ông Nguyễn Văn Thủy	Chủ tịch	85.000.000
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên – Giám đốc	68.000.000
Ông Phan Văn Quang	Ủy viên	68.000.000
Bà Lê Thị Thoa	Ủy viên	68.000.000
Bà Trần Thúy Hương	Ủy viên	68.000.000
Ban Kiểm soát		
Ông Nguyễn Công Minh	Trưởng ban	68.000.000
Ông Lương Minh Bình	Thành viên	34.000.000
Ông Trần Đạo Thuận	Thành viên	34.000.000
Ban điều hành		
Ông Nguyễn Hồng Ninh	Giám đốc	439.459.512
Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc	342.334.020
Ông Lê Quốc Đạt	Phó Giám đốc	339.501.124
Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc	216.478.400
Ông Nguyễn Văn Thọ	Kế toán trưởng	313.568.615


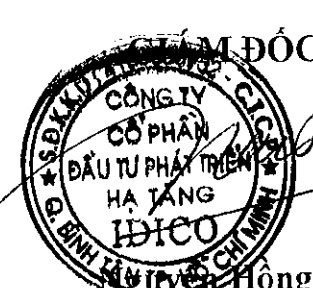
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

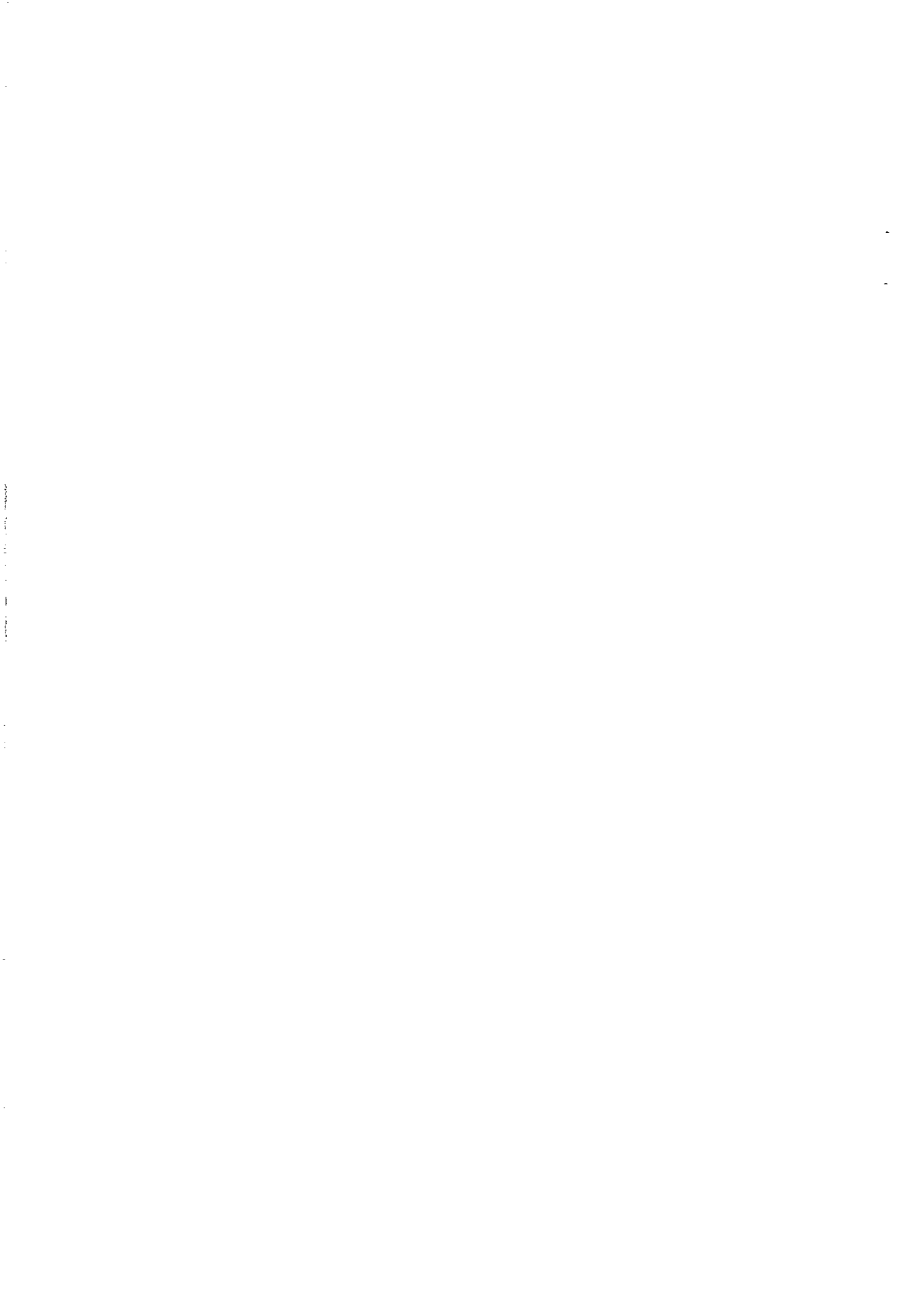
Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2012)	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Công Minh	Trưởng Ban kiểm soát	161.000	0,65%	147.330	0,59%
2	Vũ Nhật Bình	Vợ Ông Nguyễn Công Minh	11.110	0,05%	1.550	0,006%
3	Lương Minh Bình	Thành viên BKS	0	0	4.200	0,02%

Việc quản trị Công ty được thực hiện theo Quy chế quản trị và theo điều lệ Công ty đã được sửa đổi (lần 4) phù hợp với Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính

VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2014



 Nguyễn Hồng Ninh



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc, Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 9 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty tại Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO - Xí nghiệp Xây dựng IDICO - IDI.

Địa chỉ của Chi nhánh: Số 560A Quốc lộ 1, Khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Thúy	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên
	Ông Phan Văn Quang	Ủy viên
	Bà Lê Thị Thoa	Ủy viên
	Bà Trần Thúy Hương	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Giám đốc
	Ông Lê Quốc Đạt	Phó Giám đốc
	Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc
	Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06/05/2013)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ hoạt động giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Đã làm và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Hồng Ninh
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2014

Số. 276/2014/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPVề Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (gọi là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 02 năm 2014, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0779-2013-075-1
Thay mặt và đại diện

Nguyễn Tiến Trình
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1806-2013-075-1

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100) = 110+120+130+140+150	100		41.716.058.343	38.292.778.478
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7.669.379.126	2.113.522.454
1. Tiền	111	6.1	7.669.379.126	2.113.522.454
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6.2	8.000.000.000	380.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		8.000.000.000	380.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.504.626.411	22.597.861.254
1. Phải thu khách hàng	131		8.406.025.502	4.450.197.719
2. Trả trước cho người bán	132		8.123.593.830	17.436.176.361
5. Các khoản phải thu khác	135	6.3	719.435.240	1.052.869.064
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(744.428.161)	(341.381.890)
IV- Hàng tồn kho	140		2.175.059.306	1.212.803.845
1. Hàng tồn kho	141	6.4	2.175.059.306	1.212.803.845
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		7.366.993.500	11.988.590.925
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	450.560.593
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.376.332.755	9.945.598.336
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	6.5	63.491.683	59.491.683
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	6.6	1.927.169.062	1.532.940.313
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		951.260.082.680	647.553.466.647
I Các khoản phải thu dài hạn	210		17.930.773.120	17.930.773.120
4. Phải thu dài hạn khác	218	6.7	17.930.773.120	17.930.773.120
II Tài sản cố định	220		899.729.310.550	596.934.030.373
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.8	295.103.794.478	365.105.705.300
- Nguyên giá	222		794.391.713.158	791.062.240.336
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(499.287.918.680)	(425.956.535.036)
3. Tài sản cố định vô hình	227	6.9	226.746.696	349.301.505
- Nguyên giá	228		915.724.800	915.724.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(688.978.104)	(566.423.295)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	6.10	604.398.769.376	231.479.023.568
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.482.780.000	23.482.780.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	6.11	23.482.780.000	23.482.780.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.117.219.010	9.205.883.154
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	6.12	10.117.219.010	9.205.883.154
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		992.976.141.023	685.846.245.125

POY + Z - N/A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		674.922.402.265	379.270.302.609
I- Nợ ngắn hạn	310		82.852.875.282	33.880.170.037
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	6.13	5.784.343.969	2.850.069.840
2. Phải trả người bán	312		31.193.292.189	11.764.523.872
3. Người mua trả tiền trước	313		-	2.400.840.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	6.14	283.276.626	797.637.678
5. Phải trả người lao động	315		1.007.842.896	881.388.394
9. Các khoản phải trả, nộp khác	319	6.15	43.779.048.916	14.555.956.749
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		805.070.686	629.753.504
II- Nợ dài hạn	330		592.069.526.983	345.390.132.572
3. Phải trả dài hạn khác	333	6.16	7.210.914.011	7.210.914.011
4. Vay và nợ dài hạn	334	6.17	584.858.612.972	338.179.218.561
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		318.053.738.758	306.575.942.516
I- Vốn chủ sở hữu	410	6.18	318.053.738.758	306.575.942.516
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		249.492.000.000	249.492.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		15.881.880.881	12.379.800.881
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.016.752.734	4.820.235.552
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		46.663.105.143	39.883.906.083
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300+400)	440		992.976.141.023	685.846.245.125

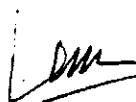
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu



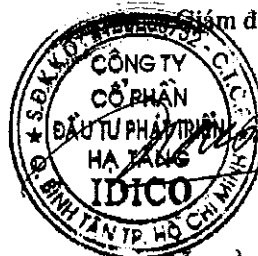
Nguyễn Trường Vũ

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thọ

Giám đốc



Nguyễn Hồng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

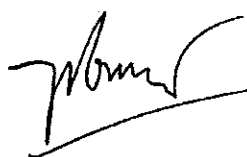
CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	182.071.717.413	155.108.447.516
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		182.071.717.413	155.108.447.516
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	101.239.350.594	62.429.529.969
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		80.832.366.819	92.678.917.547
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	2.532.236.053	2.855.508.887
7. Chi phí tài chính	22	5.22	12.159.630.957	26.256.062.217
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		12.159.630.957	26.256.062.217
8. Chi phí bán hàng	24		22.261.223.321	20.368.200.260
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.570.359.918	7.170.148.752
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		39.373.388.676	41.740.015.205
11. Thu nhập khác	31	5.23	239.699.964	252.600.368
12. Chi phí khác	32	5.23	105.650.636	10.804.600
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		134.049.328	241.795.768
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		39.507.438.004	41.981.810.973
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	1.883.924.580	2.097.904.891
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		37.623.513.424	39.883.906.082
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	1.508	1.599

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Trường Vũ



Nguyễn Văn Thọ



Nguyễn Hồng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	39.507.438.004	41.981.810.973
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	73.931.365.139	54.681.715.429
- Các khoản dự phòng	03	403.046.271	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.532.236.053)	(2.855.508.887)
- Chi phí lãi vay	06	12.159.630.957	24.180.242.368
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	123.469.244.318	117.988.259.883
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	9.865.225.404	(18.891.320.905)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(962.255.461)	(1.052.356.942)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	33.233.092.792	15.151.870.663
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	417.180.776	2.801.747.786
- Tiền lãi vay đã trả	13	(12.159.630.957)	(24.180.242.368)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.544.002.952)	(1.809.127.165)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(1.021.200.000)	(1.202.408.562)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	535.267.321	744.267.321
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (HĐKD)	20	150.832.921.241	89.550.689.711
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(375.997.673.463)	(220.109.740.861)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(35.530.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	(7.620.000.000)	35.150.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.532.236.053	2.855.508.887
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(381.085.437.410)	(217.634.231.974)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	414.460.321.839	221.967.288.401
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(164.846.653.299)	(70.138.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(13.805.295.699)	(24.228.418.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	235.808.372.841	127.600.870.401
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	5.555.856.672	(482.671.862)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.113.522.454	2.596.194.316
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	7.669.379.126	2.113.522.454

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền dùng để mua tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 28.463.852.308 đồng (2012: 3.296.962.457 đồng), là số tiền dùng để mua tài sản cố định phát sinh trong năm nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính không bao gồm 25.105.503.301 đồng (2012: 13.961.599.000 đồng) là khoản cổ tức được công bố nhưng vẫn chưa chi trả. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Người lập biểu



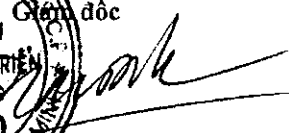
Nguyễn Trường Vũ

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thọ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc tại quyết định số 389/QĐ-HĐTV3 ngày 19/9/2007 của Hội đồng thành viên Công ty, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0302095576 (số cũ 4103008732), đăng ký lần đầu ngày ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 09 năm 2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp. Vốn điều lệ: 249.492.000.000.000 đồng.

Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc là Công ty TNHH hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 được ký giữa Bộ Giao thông Vận tải và Chủ đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A, đoạn An Sương - An Lạc thuộc địa phận TP. HCM; Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 1 số 05/GPĐC1-ĐTTN ngày 07/04/2004, Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 2 số 05/GPĐC2-ĐTTN ngày 20/08/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ cấu vốn cổ phần tại ngày 31/12/2013:

	Theo Giấy chứng nhận ĐKKD			Số vốn đã góp	
	Số lượng	Số tiền	Tỷ lệ	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	CP	VND	%	VND	VND
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (Tổng Công ty)	8.732.220	87.322.200.000	35%	87.322.200.000	87.322.200.000
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (CIENCO 6)	3.118.650	31.186.500.000	12,5%	31.186.500.000	31.186.500.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	2.494.920	24.949.200.000	10%	24.949.200.000	24.949.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị IDICO	2.494.920	24.949.200.000	10%	24.949.200.000	24.949.200.000
Các cổ đông khác	8.108.490	81.084.900.000	32,5%	81.084.900.000	81.084.900.000
Tổng	24.949.200	249.492.000.000		249.492.000.000	249.492.000.000

Số lao động tại 31/12/2013: 270 người (tại 31/12/2012: 350 người)

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mã Chứng khoán : HTI.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại;
- Thu gom rác không độc hại.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Thu phí sử dụng đường bộ theo giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 và hợp đồng BOT số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 trong thời gian 145 tháng kể từ tháng 1/2005, thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông và đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ("Thông tư 203") ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác, tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả khách hàng, phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Hàng tồn kho (Tiếp)

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Năm 2013</u>
	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	12
Máy móc và thiết bị	07
Thiết bị dụng cụ quản lý	04
Phương tiện vận tải	08

Đối với tài sản cố định hình thành từ Dự án đầu tư B.O.T An Suong - An Lạc được khấu hao trong thời gian 145 tháng, kể từ khi đưa vào hoạt động, tuy nhiên, do đặc thù hoạt động, Công ty được trích khấu hao tài sản hình thành từ dự án B.O.T An Suong - An Lạc theo phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm, phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án và được thực hiện bắt đầu từ năm 2009 theo Công văn 390/BTC-TCDN ngày 08/01/2010 của Bộ Tài chính. Trước đây, Công ty ước tính và áp dụng với tỷ lệ là 35,80%. Kể từ ngày 01/07/2013, tỷ lệ khấu hao tính trên doanh thu trong những năm cuối của thời kỳ thu phí giai đoạn 1 được điều chỉnh bổ sung theo doanh thu tăng ước tính và phù hợp với thời gian hoàn vốn còn lại. Tỷ lệ khấu hao trong năm 2013 áp dụng là 54,41% tính trên doanh thu.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình trình bày phần mềm quản lý thu phí, quản lý doanh nghiệp được ghi nhận cơ sở giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 7 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản (XDCB) dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Công ty liên kết là Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư.

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào đơn vị khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết) và không có ảnh hưởng đáng kể, có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên 1 năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc.



5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp)

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền duy tu sửa chữa đường Quốc lộ 1A. Chi phí trả trước dài hạn được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 5 năm.

Từ ngày 01 tháng 07 năm 2013, Công ty đã thay đổi tỷ lệ phân bổ tiền duy tu sửa chữa đường là 4 năm. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng việc thay đổi tỷ lệ phân bổ này làm phù hợp hơn với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, chi phí được phân bổ trong năm 2013 tăng so với các năm trước 1 tỷ đồng.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh giá trị còn lại của tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định hữu hình theo thông tư số 45/2013/TT-BTC, ngày 25 tháng 04 năm 2013 và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 3 năm.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phản công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phản công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Công ty được áp dụng mức thuế ưu đãi 10%, miễn thuế trong vòng 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (2007), giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với hoạt động thu phí đường bộ theo hướng dẫn tại Phần H, thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là hoạt động đầu tư (thu phí đường bộ) và hoạt động xây lắp. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	2.316.456.347	1.934.418.408
Tiền gửi ngân hàng	5.352.922.779	179.104.046
Tổng	7.669.379.126	2.113.522.454

6.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Đồng Nai.

6.3 Phải thu khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	47.618.319
Phải thu khác	719.435.240	1.005.250.745
<i>Tổng công ty</i>	-	180.497.920
<i>Đối tượng khác</i>	719.435.240	824.752.825
Tổng	719.435.240	1.052.869.064

6.4 Hàng tồn kho

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	124.225.852	332.297.158
Công cụ, dụng cụ	29.939.216	40.463.691
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.020.894.238	840.042.996
Tổng	2.175.059.306	1.212.803.845

6.5 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế môn bài nộp thừa	4.000.000	-
Thuế nhập khẩu còn được hoàn	59.491.683	59.491.683
Tổng	63.491.683	59.491.683

6.6 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng	1.825.451.134	1.431.222.385
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	101.717.928	101.717.928
Tổng	1.927.169.062	1.532.940.313

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

6.7 Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn của khoản đầu tư góp vốn vào Dự án Khu dân cư Trung tâm mở rộng Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh tháng 5 năm 2011. Thông tin về dự án được trình bày tại Thuyết minh số 7.3.

6.8 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2013	779.367.066.923	6.971.612.817	4.171.637.964	551.922.632	791.062.240.336
Tăng trong năm	3.048.465.146	53.054.000	1.041.659.091	64.250.624	4.207.428.861
Mua trong năm	-	53.054.000	1.041.659.091	64.250.624	1.158.963.715
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.048.465.146	-	-	-	3.048.465.146
Giảm trong năm	108.742.491	385.145.706	-	384.067.842	877.956.039
Giảm khác (*)	108.742.491	385.145.706	-	384.067.842	877.956.039
Số dư tại 31/12/2013	<u>782.306.789.578</u>	<u>6.639.521.111</u>	<u>5.213.297.055</u>	<u>232.105.414</u>	<u>794.391.713.158</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2013	418.647.460.291	5.314.939.483	1.588.676.739	405.458.523	425.956.535.036
Tăng trong năm	72.413.973.266	901.159.938	475.423.668	18.253.458	73.808.810.330
Khấu hao trong năm	72.413.973.266	901.159.938	475.423.668	18.253.458	73.808.810.330
Giảm trong năm	32.879.164	165.242.300	-	279.305.222	477.426.686
Giảm khác (*)	32.879.164	165.242.300	-	279.305.222	477.426.686
Số dư tại 31/12/2013	<u>491.028.554.393</u>	<u>6.050.857.121</u>	<u>2.064.100.407</u>	<u>144.406.759</u>	<u>499.287.918.680</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2013	360.719.606.632	1.656.673.334	2.582.961.225	146.464.109	365.105.705.300
Tại 31/12/2013	<u>291.278.235.185</u>	<u>588.663.990</u>	<u>3.149.196.648</u>	<u>87.698.655</u>	<u>295.103.794.478</u>

(*) Giảm theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và được áp dụng từ năm tài chính 2013.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 867.345.040 đồng (tại 31/12/2012: 594.804.124 đồng).

6.9 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy vi tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2013	915.724.800	915.724.800
Số dư tại 31/12/2013	<u>915.724.800</u>	<u>915.724.800</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2013	566.423.295	566.423.295
Tăng trong năm	122.554.809	122.554.809
Khấu hao trong năm	122.554.809	122.554.809
Số dư tại 31/12/2013	<u>688.978.104</u>	<u>688.978.104</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2013	349.301.505	349.301.505
Tại 31/12/2013	<u>226.746.696</u>	<u>226.746.696</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀ TÀNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

6.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Dự án đường Hà Huy Giáp, Quận 12	3.491.800.942	3.491.800.942
Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến QL 1A (*)	599.719.558.366	222.111.688.249
Các dự án khác	102.668.132	94.178.900
Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.084.741.936	5.781.355.477
Tổng	604.398.769.376	231.479.023.568

(*) Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đầu tư theo hình thức BOT (Phụ lục hợp đồng BOT số 3979/2011/PLHD-BOT ngày 01/9/2011 ký kết giữa Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh và Công ty). Tổng vốn đầu tư (không bao gồm lãi vay) của dự án theo Hợp đồng là 704.584.381.644 đồng. Thời gian khai thác thu phí là 192 tháng (thời gian thu phí hoàn vốn dự án BOT được duyệt từ tháng 02 năm 2017 đến hết tháng 1 năm 2033).

6.11 Đầu tư vào Công ty liên kết

	31/12/2013		01/01/2013	
	Số lượng CP	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	1.476.490	23.482.780.000	1.476.490,00	23.482.780.000
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất gia công và Bao bì (PACKSIMEX)	1.476.490	23.482.780.000	1.476.490	23.482.780.000
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư	-	-	-	-
Tổng	1.476.490	23.482.780.000	1.476.490	23.482.780.000

Thông tin về Công ty liên kết

Công ty	Ngành nghề chính	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2013
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất gia công và Bao bì	Xuất nhập khẩu nông sản, sản xuất, gia công bao bì	50.000.000.000	29,53%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá các khoản đầu tư và không có khoản đầu tư nào giảm giá. Do vậy, Công ty không trích dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn.

6.12 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Trung tu tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương-An Lạc	9.835.902.878	9.205.883.154
Công cụ dụng cụ còn phân bổ	281.316.132	-
Tổng	10.117.219.010	9.205.883.154

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

6.13 Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	5.784.343.969	2.850.069.840
Tổng	5.784.343.969	2.850.069.840

Hợp đồng tín dụng số 22/2013/HĐ ngày 09 tháng 01 năm 2013 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Hạn mức vay: 14.000.000.000 đồng;
 Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
 Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ;
 Thời hạn rút vốn hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
 Lãi suất áp dụng: theo từng lần nhận nợ, lãi suất đang áp dụng 9,5% năm

5.3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	52.568.746	712.647.118
Thuế thu nhập cá nhân	230.707.880	84.990.560
Tổng	283.276.626	797.637.678

6.14 Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	37.601.550	68.564.548
Cổ tức phải trả	25.105.503.301	13.961.599.000
Phải trả các đội thi công	18.075.477.135	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	560.466.930	525.793.201
Tổng	43.779.048.916	14.555.956.749

6.15 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phải trả cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An (IDICO - LINCO)	3.088.608.011	3.088.608.011
Phải trả UBND Quận Bình Tân	4.122.306.000	4.122.306.000
Tổng	7.210.914.011	7.210.914.011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

6.16 Vay và nợ dài hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	119.062.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	584.858.612.972	219.117.218.561
Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201301937 [1]	49.062.000.000	-
Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201101490 [2]	535.796.612.972	219.117.218.561
Tổng	<u>584.858.612.972</u>	<u>338.179.218.561</u>

[1] Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 351/2004/HĐ ngày 28 tháng 7 năm 2004 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng đầu mối), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh, Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt.

Số tiền vay: 555.000.000.000 VND;

Mục đích vay: Đầu tư dự án “Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc Km 1901 - Km 1915) địa phận thành phố Hồ Chí Minh”;

Thời hạn vay: 126 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;

Thời gian trả nợ: 120 tháng bắt đầu vào quý I năm 2005, trả nợ gốc 3 tháng 1 kỳ, lãi trả ngày 25 đến 30 hàng tháng;

Lãi suất đang áp dụng: 12%/ năm.

Khoản vay được đảm bảo bằng quyền thu phí quốc lộ 1A theo hợp đồng BOT.

Ngày 23/10/2013, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Nai tái tài trợ hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201301937.

[2] Vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201101490 ngày 18 tháng 10 năm 2011.

Số tiền vay theo hợp đồng 630.469.000.000 VND;

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng các hạng mục bổ sung thuộc sự án cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 3979/2011/PLHĐ-BOT ngày 01/9/2011.

Thời hạn vay: 9,5 năm (thời gian ân hạn 2,5 năm và thời gian trả nợ gốc là 7 năm).

Lãi suất đang áp dụng: 12,5%/ năm.

Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÁU B 09 - DN

6.17 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2012	249.492.000.000	8.309.902.864	2.540.252.894	45.299.124.814	305.641.280.572
Tăng trong năm	-	4.069.898.017	2.279.982.658	39.883.906.082	46.233.786.757
Lãi	-	-	-	39.883.906.082	39.883.906.082
Trích lập các quỹ	-	4.069.898.017	2.279.982.658	-	6.349.880.675
Giảm trong năm	-	-	-	45.299.124.813	45.299.124.813
Chia cổ tức	-	-	-	37.423.800.000	37.423.800.000
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	7.875.324.813	7.875.324.813
- Trích quỹ KT, PL	-	-	-	1.525.444.138	1.525.444.138
- Trích quỹ ĐTPT	-	-	-	4.069.898.017	4.069.898.017
- Trích quỹ DPTC	-	-	-	2.279.982.658	2.279.982.658
Số dư tại 31/12/2012	249.492.000.000	12.379.800.881	4.820.235.552	39.883.906.083	306.575.942.516
Số dư tại 01/01/2013	249.492.000.000	12.379.800.881	4.820.235.552	39.883.906.083	306.575.942.516
Tăng trong năm	-	3.502.080.000	1.196.517.182	37.623.513.424	42.322.110.606
Lãi	-	-	-	37.623.513.424	37.623.513.424
Trích lập quỹ	-	3.502.080.000	1.196.517.182	-	4.698.597.182
Giảm trong năm	-	-	-	30.844.314.364	30.844.314.364
Giảm vốn	-	-	-	-	-
Chia cổ tức (*)	-	-	-	24.949.200.000	24.949.200.000
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	5.895.114.364	5.895.114.364
- Trích quỹ KT, PL	-	-	-	1.196.517.182	1.196.517.182
- Trích quỹ ĐTPT	-	-	-	3.502.080.000	3.502.080.000
- Trích quỹ DPTC	-	-	-	1.196.517.182	1.196.517.182
Số dư tại 31/12/2013	249.492.000.000	15.881.880.881	6.016.752.734	46.663.105.143	318.053.738.758

(*) Theo Nghị quyết số 02/NQĐHCD-CT ngày 25/4/2013, Công ty chia cổ tức năm 2012 là 10% Vốn điều lệ.

6.17 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Các giao dịch về vốn chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày đầu năm	249.492.000.000	249.492.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày cuối năm	249.492.000.000	249.492.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	24.949.200.000	37.423.800.000

c. Cổ phiếu

	Năm 2013 Cổ phiếu	Năm 2012 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.949.200	24.949.200
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	24.949.200	24.949.200
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:</i>	10.000 đ/cổ phiếu	10.000 đ/cổ phiếu

6.18 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Doanh thu cước đường bộ	162.327.972.738	151.200.595.472
Doanh thu xây lắp	19.743.744.675	3.902.364.444
Doanh thu dịch vụ vệ sinh đường	-	5.487.600
Tổng	182.071.717.413	155.108.447.516

6.19 Giá vốn hàng bán

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn cước đường bộ	82.671.734.411	58.644.236.458
Giá vốn xây lắp	18.567.616.183	3.785.293.511
Tổng	101.239.350.594	62.429.529.969

6.20 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	169.852.053	345.475.887
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.362.384.000	2.510.033.000
Tổng	2.532.236.053	2.855.508.887

7.2 Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp)

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại 31/12/2013	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.669.379.126	-	7.669.379.126
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.125.460.742	17.930.773.120	27.056.233.862
Tại 01/01/2013	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.113.522.454	-	2.113.522.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	5.503.066.783	17.930.773.120	23.433.839.903

7.3 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 2 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: hoạt động đầu tư (thu phí đường bộ) và hoạt động xây lắp.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01 tháng 01 năm 2013

	Hoạt động đầu tư (thu phí đường bộ)	Hoạt động xây lắp	Tổng
	VND	VND	VND
TÀI SẢN			
Tài sản cố định	364.116.022.105	989.683.195	365.105.705.300
Xây dựng cơ bản dở dang	231.479.023.568	-	231.479.023.568
Các khoản phải thu	36.271.318.015	4.257.316.359	40.528.634.374
Hàng tồn kho	372.760.849	840.042.996	1.212.803.845
Tài sản chung	-	-	47.520.078.038
Tổng tài sản			685.846.245.125
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản phải trả	31.718.828.684	2.935.223.777	34.654.052.461
Phải trả tiền vay	341.029.288.401	-	341.029.288.401
Nợ phải trả chung	-	-	3.586.961.747
Tổng nợ phải trả			379.270.302.609

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

7.3 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp)

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Hoạt động đầu tư (thu phí đường bộ) VND	Hoạt động xây lắp VND	Khác VND	Tổng VND
DOANH THU				
Tổng doanh thu	151.200.595.472	3.907.852.044	-	155.108.447.516
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Doanh thu				155.108.447.516
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG				
Lợi nhuận gộp	92.556.359.014	122.558.533	-	92.678.917.547
Thu nhập tài chính	2.510.033.000	-	345.475.887	2.855.508.887
Chi phí tài chính	24.180.242.368	-	-	24.180.242.368
Chi phí bán hàng & CP QLDN	-	-	-	27.538.349.012
Kết quả kinh doanh bộ phận	-	-	-	43.815.835.054
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD	-	-	-	241.795.768
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.097.904.891	-	-	2.097.904.891
Lợi nhuận trong năm				41.959.725.931

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Hoạt động đầu tư (thu phí đường bộ) VND	Hoạt động xây lắp VND	Khác VND	Tổng VND
TÀI SẢN				
Tài sản cố định	294.470.532.801	860.008.373	-	295.330.541.174
Xây dựng cơ bản dở dang	604.398.769.376	-	-	604.398.769.376
Các khoản phải thu	25.568.367.389	8.867.032.142	-	34.435.399.531
Hàng tồn kho	154.165.068	2.020.894.238	-	2.175.059.306
Tài sản chung	-	-	-	56.636.371.636
Tổng tài sản				992.976.141.023
NỢ PHẢI TRẢ				
Các khoản phải trả	74.333.488.159	8.133.043.583	-	82.466.531.742
Phải trả tiền vay	590.642.956.941	1.105.896.929	-	590.642.956.941
Nợ phải trả chung	-	-	-	1.812.913.582
Tổng nợ phải trả				674.922.402.265

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Hoạt động đầu tư (thu phí đường bộ) VND	Hoạt động xây lắp VND	Khác VND	Tổng VND
DOANH THU				
Tổng doanh thu	162.327.972.738	19.743.744.675	-	182.071.717.413
Loại trừ lãi chưa thực hiện	-	-	-	-
Doanh thu	162.327.972.738	19.743.744.675	-	182.071.717.413
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG				
Lợi nhuận gộp	79.656.238.327	1.176.128.492	-	80.832.366.819
Thu nhập tài chính	2.362.384.000	-	169.852.053	2.532.236.053
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD	-	-	134.049.328	134.049.328
Chi phí tài chính	12.100.389.483	59.241.474	-	12.159.630.957
CPBH & QLDN	-	-	-	31.831.583.239
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.883.924.580	-	-	1.883.924.580
Lợi nhuận trong năm				37.623.513.424



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

7.4 Thông tin hợp đồng hợp tác kinh doanh

Căn cứ theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh tháng 5 năm 2011 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO về “Dự án Khu dân cư Trung tâm mở rộng Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An”. Dự án có thông tin cụ thể như sau:

Tổng mức đầu tư dự án	724.135.957.316
Trong đó cơ cấu vốn được xác định:	
70% vốn huy động hợp pháp	506.895.170.121
30% vốn góp của IDICO - LINCO và IDICO - IDI	217.240.787.195
Trong đó:	
IDICO - LINCO (70%)	152.068.551.037
IDICO - IDI (30%)	65.172.236.159
Đến 31/12/2013 IDICO - IDI đã góp	17.930.773.120

7.5 Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2014

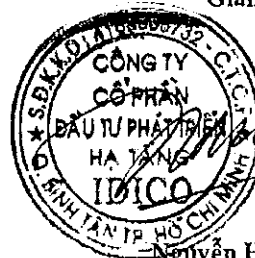
Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Trường Vũ

Nguyễn Văn Thọ



Nguyễn Hồng Ninh